

TÔN THẮT ĐÔNG  
*Cò yêu đời*



**LỊCH SỬ**  
**HƯỚNG ĐẠO**  
**VIỆT NAM**

**BAN TƯ THƯ HUẤN LUYỆN MIỀN II**  
Tái bản lần thứ 3  
**LƯU HÀNH NỘI BỘ**

## THAY LỜI TỰA

Cùng Quý Trưởng,

Lời nói đầu tiên của chúng tôi là lời cảm ơn.

Chúng tôi xin cảm ơn Quý Trưởng đã có bài trích đăng trong tập này, và kính xin Quý Trưởng thứ lỗi cho vì thiếu điều kiện nên chúng tôi không thể xin phép trước.

Chúng tôi cũng xin cảm ơn Quý Trưởng đã cho chúng tôi nhiều tài liệu quý.

Tập sách này ra đời với mục đích ghi lại công phu đóng góp của tinh hoa nhiều thế hệ huynh trưởng nối tiếp nhau.

Nhờ các bậc đàn anh đã vượt qua mọi nỗi khó khăn với một nghị lực vững bền, đã đưa phong trào lên đỉnh cao, góp phần đắc lực trong việc đào tạo cho đất nước nhiều thế hệ thanh niên có bản lĩnh, có tính khí.

Với tinh thần tự nguyện, các Hướng Đạo Sinh và huynh trưởng đã giúp ích rất nhiều trong việc giáo dục thanh thiếu nhi. Vì thế nên Hội Hướng Đạo Việt Nam đã được công nhận là một “đoàn thể có ích lợi cho xã hội”.

Cũng vì thế mà Bá Tước nước Anh, ông Rosebery, đã từng viết :

*“Điều mà tôi mong ước nhất cho quốc gia tôi : ấy là phái mà rêu trong nước chỉ gồm toàn những người theo Hướng Đạo, hoặc đang theo Hướng Đạo, hoặc đã được huấn luyện theo phương pháp Hướng Đạo. Một quốc gia như thế sẽ là một vinh dự cho nhân loại.*

*Một quốc gia như thế sẽ là một lực lượng tinh thần mãnh liệt nhất mà loài người có thể đạt được”.*

Đó cũng là điều ước vọng tha thiết của tôi, đối với nước Việt Nam ta.

Với tập sách nhỏ này, chúng tôi cũng muốn nói với các bạn trẻ biết rằng đây là một con đường vinh quang, tuy đòi hỏi nhiều hiến dâng, nhiều hy sinh, nhưng lại tôi luyện cho mình thành NGƯỜI, ngoài việc giúp cho đàn em sống một cuộc sống có lý tưởng.

Tôi nhớ đến 4 câu thơ :

*“Hỡi những con khôn của giống nòi  
Những chàng trai quý, gái tài ơi !  
Bâng khuâng đứng trước hai dòng nước  
Chọn một dòng, hay để nước trôi”.*



## PHẦN I

# TIẾN TRÌNH CỦA HƯỚNG ĐẠO VIỆT NAM

Phong trào Hướng Đạo du nhập vào mỗi nước một cách khác nhau.

Sự bành trướng mau chóng của phương pháp giáo dục Hướng Đạo, không phải là nhờ một lối tuyên truyền quảng cáo khéo tổ chức

mà vì phương pháp giáo dục Hướng Đạo hợp với bản tính của trẻ. Ở nhiều nước, chỉ cần có một nhà giáo dục có dịp đọc qua quyển “Hướng Đạo cho trẻ em” (Scouting for boys) mà một đoàn Hướng Đạo mới được thành lập, rồi từ đó mỗi ngày quy tụ thêm nhiều anh em hâm mộ.

Đó cũng là trường hợp của nước ta.

Ở Việt Nam, trong những năm 1930, trong nước trải qua nhiều biến chuyển.

“Nhiều việc thúc đẩy lòng yêu nước, báo và tin của ông Nguyễn Ái Quốc từ Âu châu gửi về. Ông Phạm Hồng Thái hy sinh năm 1924. Tin ông Quốc về Quảng Châu. Năm 1925 có tin cụ Phan Bội Châu bị bắt. Năm 1926 cụ Phan Chu Trinh mất. Nhiều tin về hoạt động chính trị. Ít ai biết rõ, nhưng những tin ấy làm cho suy nghĩ. Những cuộc bãi công nhắc nhở mọi người. Cuộc khủng hoảng kinh tế đã ảnh hưởng mạnh đến đất nước ta, 1930, Quốc Dân Đảng khởi nghĩa ở Yên Bái. Những thanh niên có chí cảm thấy bơ vơ, muốn tìm một việc gì có ích để làm”<sup>(1)</sup>.

Ở tầng lớp trí thức, ở những người ưu thời mẫn thế, tạo ra nhiều băn khoăn và là cơ sở cho sự sáng tạo. Những trí thức, bộ phận nhạy cảm nhất của đất nước, đã sớm nhận ra lợi ích của Hướng Đạo đoàn, và vượt qua sự kỳ thị ngoại lai thường có ở người dân mất nước, đã cổ vũ lập Hướng Đạo đoàn để giáo dục trẻ em.

Tại Hà Nội, Trương Hoàng Đạo Thúy và Trương Trần Văn Khắc, tại Huế Trương Võ Thành Minh đã lập ra đoàn Hướng Đạo đầu tiên ở nước ta.

Trương Thúy cho biết : “Năm 1920 tôi làm giáo học. Tìm học nghề, tôi gặp quyển Eclaireurs của Pháp. Phong trào này được nhiều nhà sư phạm giúp, nên sách tốt. Đầu năm 1925, làm ở Cao Bằng, tôi mới có dịp đem ra thử. Năm 1929, đọc một đặc san của tạp chí Temps nouveaux (của Pháp) nói về Eclaireurs rõ ràng lắm. Tôi mới

---

<sup>(1)</sup> Trích Lịch sử Hướng Đạo Việt Nam, của Trương Hoàng Đạo Thúy.

viết tóm tắt làm một tập nhỏ, tên là “Hương Đạo Sinh” in ở nhà in Đông Tây. Cũng biết là có tên “Đồng tử quân”, nhưng thấy tên ấy không đúng, mà lại nguy hiểm. Dùng tên “Hương Đạo” vì xưa nay ta vẫn gọi người đưa đường là “Hương Đạo” tức là “Xi-cút”. Sách ra không gây được nhiều ảnh hưởng, cũng thấy vắng mặt mình, mình xin lập thì không thể nào được.

Khoảng 1930, tôi làm ở trường Yên Thành, Hà Nội, giám đốc là Carré, một người cởi mở, khen lớp học là giỏi. Nhân dịp tôi nói : Nếu ngày nghỉ, tôi có thể đưa học trò ra đồng ruộng, thì có thể giỏi hơn. Ông ta bảo : Cứ việc đưa. Ông ta ký giấy cho phép thật. Được đi là tốt rồi.

Nhưng cái năm 1930 ấy, Tây kèm kẹp dữ lắm. Về lý, thì giấy phép thế không là gì mấy. Muốn không xảy ra việc gì, mỗi lần đi phải báo trước với Sở Cảnh. Rõ ràng, lần nào họ cũng cho người đi theo. Cũng mong cho họ biết rõ là mình chỉ hướng dẫn học sinh học tập và chơi thôi.

Dần dần, anh em mua mũ, áo quần ngắn. Em nào khó, thì cho vay 9 hào là đủ. Ăn mặc gọn đẹp, sau quen mắt đi. Người ta gọi ngay những chú bé gọn gàng, nhanh nhẹn và hay giúp việc ấy là Hương Đạo Sinh (Xi-cút, Scout). Tên Đoàn là “Vạn Kiếp”<sup>(1)</sup>.

Trưởng Trần Văn Khắc kể rằng: “Anh chị em Hương Đạo Việt Nam khó lòng tưởng tượng trước năm 1930, sau khi vào làm tại Sở Nông Lâm Súc Hà Nội, tôi say mê điên kinh tới cỡ nào !? Đáng lẽ tôi phải đóng vai một ông phán trẻ đạo mạo, sớm vác ô đi tối vác về, bệ vệ như một thầy công chức thời Pháp thuộc. Nhưng không, mỗi buổi chiều, khi tan sở, tôi đạp xe như điên, xuống trường Thể dục, cởi trần tròng trục, chạy nhảy hò hét om sòm như mấy chàng đại hiệp trong phim chương Ba Tàu.

Một hôm, tập dượt xong, tôi tắm táp, sắp sửa ra về, thời bỗng gặp cơn mưa to. Tôi đành vào phòng đọc sách trường Thể dục đọc báo chí chờ mưa tạnh. Tình cờ, đứng trước tủ sách tôi thấy một cuốn

---

<sup>(1)</sup> Trích Lịch sử Hương Đạo Việt Nam, của Trưởng Hoàng Đạo Thúy.

sách nhỏ nhan đề : “Muốn trở nên người Hướng Đạo” (Pour devenir Eclaireur). Ngồi xuống ghế đọc, tôi thấy có vẻ hấp dẫn và thích thú. Tôi ghi vào sổ nhà trường, mượn cuốn sách đó về nhà đọc tiếp. Sau mấy ngày nghiên cứu kỹ lưỡng, tôi đi kiếm mấy anh bạn thân hội viên trường Thủ Đức, các anh : Tạ Văn Giục, Vũ An Ninh, Đỗ Đức Thực, Trịnh Trương Bính, bàn với các anh lập thử một đoàn Hướng Đạo ở thủ đô Hà Nội, thí nghiệm xem phong trào này có “ăn khách” trong giới thanh niên không.

Các anh đồng ý cử tôi đến gặp ông Nguyễn Lễ, Hội Trưởng trường Thủ Đức, ông Nguyễn Lễ tán thành ngay và ưng thuận cho chúng tôi lập một ban trong phạm vi nhà trường, lấy tên là “Ban Đồng tử quân và cổ động thể thao” (Section de Boy-Scouts et de Propagande pour les Sports). Sau đó nhà trường gởi thư sang Pháp mua sách báo ở Tổng cục Hướng Đạo Pháp (Fédération des Eclaireurs de France). Chúng ta cũng nên biết hồi 1930, sự giao thông giữa Pháp và Việt Nam chỉ có bằng đường biển, chưa có đường hàng không như bây giờ. Thư đi thư lại, chúng tôi phải chờ đúng ba tháng mới có đầy đủ tài liệu. Trong thời gian chờ đợi, chúng tôi tạm xúc tiến công việc như may y phục, thảo nội quy, phiên dịch những danh từ tiếng Pháp sang tiếng Việt. Tôi cần nhấn mạnh để anh chị em Hướng Đạo biết rằng hồi đó Bắc Việt đặt dưới quyền bảo hộ của nước Pháp (protectorat). Bất cứ một hành vi ngôn ngữ tự do nào cũng có thể gieo sự ngờ vực vào đầu óc người Pháp. Họ nghi kỵ từng li từng tí. Chúng tôi cần dè dặt và thận trọng từ lời ăn tiếng nói. Một ví dụ điển hình : lúc dịch mấy câu tuyên thệ của Hướng Đạo từ tiếng Pháp ra tiếng Việt chúng tôi đắn đo suy nghĩ khá lâu, không dám dịch câu “*Servir la Patrie*” ra là “*Phụng sự Tổ quốc*” mà phải dịch là “*Trung thành với Tổ quốc*” chỉ vì hai chữ “*Phụng sự*” có tính cách yêu nước, cách mạng. Từ chỗ yêu nước, cách mạng đến chỗ ghét Pháp, chống Pháp, theo chính quyền thời bấy giờ chẳng còn bao xa.

Đoàn Hướng Đạo đầu tiên thành lập tại thủ đô Hà Nội mang tên vị anh hùng áo vải Lam Sơn : Lê Lợi. Ban đầu, chúng tôi chỉ thu nhận anh em hội viên trường Thủ Đức làm đoàn sinh. Mỗi chủ

nhật chúng tôi tổ chức những cuộc cắm trại, đi thăm các thắng cảnh bằng xe đạp, như thành Cổ Loa, sông Nhuệ thuộc làng Cự Đà, chùa Trăm Gian tỉnh Hà Đông. Thấy tổ chức của chúng tôi mới mẻ gây tình bằng hữu mật thiết giữa các đoàn viên, nhiều bạn bè không phải là hội viên trường Thê dục cũng xin nhập đoàn như các anh Ngô Thế Tân, Trần Duy Hưng, Trần Ngọc Quyên. Đoàn Lê Lợi đeo khăn quàng màu lá cây, viền đỏ.

Khi đã thành nề nếp, quy củ, trường nhận thêm ngành Ấu do anh Hoàng Đạo Thúy trông nom. Từ đây, chúng tôi đổi danh hiệu là Hướng Đạo (Eclaireurs) và bỏ danh từ Đồng tử quân (Boy-Scout). Lúc ban đầu thầy tôn chỉ Hướng Đạo đứng đắn, y phục đoàn viên gọn gàng, báo chí bắt đầu đề ý, cô động và nâng đỡ chúng tôi về tinh thần.

Nhiều tỉnh Bắc Việt noi gương thủ đô muốn lập đoàn Hướng Đạo nhằm giới thiệu với dân chúng một phong trào bổ ích cho đức dục, trí dục và thể dục của thanh niên. Chúng tôi dè dặt, chưa dám nhận lời mời của các tỉnh. Chúng tôi nghĩ cần phải chỉnh đốn nội bộ, học hỏi kỹ lưỡng trước khi mang chuông đi gióng xứ người.

Đến tháng 10 năm 1930, chúng tôi tổ chức lễ thượng kỳ đầu tiên của Hướng Đạo tại trụ sở trường Thê dục Hà Nội. Rất đông quan khách Pháp Việt đến dự lễ, trong đó có ông Tổng giám đốc an ninh Đông Dương.

Ông này có thể coi như tai mắt của cơ quan đầu não chính trị người Pháp thời bấy giờ.

Sau khi anh em Hướng Đạo đứng nghiêm chỉnh trước khán đài, lá cờ Hướng Đạo màu xanh có hoa Bách hợp trắng thêu ở giữa được kéo lên đỉnh cột (ngày nay hoa Bách hợp màu đỏ), dưới là quốc kỳ màu vàng bằng xa tanh, chung quanh có tua kim tuyến, góc trên quốc kỳ màu vàng Việt Nam có kết một cái nơ (noeud) tam tài, tượng trưng lá quốc kỳ Pháp. Sở dĩ tôi nói rõ về lá quốc kỳ của chúng ta, vì hồi đó Việt Nam ta còn đặt dưới quyền thống trị của người Pháp, không được dùng lá cờ vàng tuyến như thời độc lập của vua Lê, vua Lý, vua Trần. Thời kỳ Pháp thuộc kéo dài 100 năm.

Bắc Việt và Trung Việt có lá quốc kỳ màu vàng, ở trên góc đỉnh băng tam tài nhỏ, Nam Việt nằm trong chế độ thuộc địa (colonie) bắt buộc phải lấy cờ tam tài của Pháp làm quốc kỳ<sup>(2)</sup>.

Trương Võ Thành Minh chép rằng :

Bộ đồng phục Hương Đạo được người Việt Nam mặc đầu tiên ở Hà Nội vào khoảng 1930, ngay trong Hội Thể dục SEPTO mà Sếu (Trần Văn Khắc) là một huấn luyện viên. Phải mất một vài năm nữa, Hương Đạo mới thoát thai, từ thể dục ra Hương Đạo thực sự với sự giúp đỡ của các anh Hoàng Đạo Thúy (Hổ sứt), Ngô Thế Tân và chị Lưu, Trần Duy Hưng (Trâu mơ mộng), Vương Khả Tế (Mèo Fakir), Trịnh Hiếu Ngọc, Hồ, Lân... Hội Hương Đạo Bắc Kỳ thành lập từ đó.

Ở miền Trung, Dã mã (Võ Thành Minh) vô được một quyển sách nhỏ nói về Hương Đạo, cũng vào khoảng 1930, thế rồi, nhân tình thế ở quê nhà (Vinh) bối rối. Bèn từ Vinh lội bộ vào Huế rồi đi tuốt một vòng quanh Đông Dương với bộ đồng phục Hương Đạo đầu tiên của miền Trung.

Năm 1932, Sếu bay vào Sài Gòn, gây phong trào cho lục tỉnh miền Nam. Ngựa rùng vào liên lạc với Sếu rồi về lập đoàn Hương Đạo Bình dân ở ngay trường tư thục cũng mang tên ấy mà Ngựa rùng là hiệu trưởng. Đồng thời ông Trần Bá Vị, viên ngoại triều đình nhà Nguyễn cũng lập ra hai Thiếu đoàn Gia Long và Triệu Tổ dưới sự hướng dẫn của anh Cao Minh Phú ở Hải Phòng vào.

Sau đó chẳng bao lâu, ở nhà Dòng Chúa Cứu Thế, tu sĩ Nhiều cũng lập một Thiếu đoàn cho thanh niên Công giáo. Các anh Trinh, Ngoạn là những trưởng phụ tá cho anh Nhiều. Cũng như về phía hữu ngạn sông Hương. Trưởng Hòe, Dũ, Tráng Cừ, Nguyễn Hy Đơn là phụ tá cho anh Phú.

---

<sup>(2)</sup> Trích Hồi ký Lịch sử Hương Đạo Việt Nam của Trương Trần Văn Khắc, trong Kỷ yếu 60 năm HĐVN.



Năm 1934, Dã mã được các trưởng hữu ngạn và ông Hội Trưởng họ Trần bầu làm Đạo Trưởng Đạo thứ nhất ở Thần Kinh và cũng trong năm ấy, các đoàn tá ngạn cũng hợp chung thành một Đạo.

Năm 1935 là năm rất hoạt động của Hướng Đạo. Anh Tổng ủy viên Hướng Đạo Pháp Vieux Castor qua Việt Nam, đi thăm một vòng ba thủ đô và giúp anh em ít nhiều về chuyên môn và quản trị<sup>(3)</sup>.

Cũng nên ghi lại sau đây về cuộc đón tiếp anh Vieux Castor (Lão hải ly) André Lefèvre tại Hà Nội, do anh Lê Nguyên Bách (Cò hấp tấp) viết trong tập “Kỷ yếu 60 năm Hướng Đạo Việt Nam”.

“Và rồi René<sup>(\*)</sup> Lefèvre ra Bắc. Xuống xe lửa ở ga Hàng Cỏ. René Lefèvre được một anh Hướng Đạo Việt Nam ra đón. Anh này chỉ nói : Chúng tôi muốn đón anh như một người anh em Hướng Đạo (un frère scout) hơn là một vị ủy viên (un commissaire). Vậy xin anh đi theo dấu đường để đến gặp anh Trưởng của chúng tôi. Chúng tôi mong được gặp anh sớm. Câu “Mong được gặp anh sớm” có nghĩa thách thức là “Anh hãy tận dụng khả năng Hướng Đạo của anh, nếu không anh sẽ không biết đường nào mà... mò”.

Anh Hướng Đạo Việt Nam cáo biệt rồi, René Lefèvre nhìn quanh quần để tìm dấu hiệu chỉ dẫn. Cũng không khó khăn rắc rối gì, vì đây là giữa thành phố Hà Nội, toàn là đường tráng nhựa, giữa hai dãy nhà ở. Nhưng đối với một người xa lạ thành phố thì cũng cực lắm mới đi được từ ga Hàng Cỏ ở phố Hàng Lọng qua cửa Nam vào đường Thành đến cửa Bắc. Xuống đến vườn Bách Thảo thì René Lefèvre đã ngất ngư. Mũi tên chỉ dẫn đưa anh vào vườn Bách Thảo, nơi đây chỉ có ngõ đi ngoằn ngoèo và cỏ rậm. Một bức mật thư viết: “Anh sắp vào một khu rừng, xin anh coi chừng muỗi”, René Lefèvre bước vào đám cỏ rậm, tâm trí để hết vào các dấu hiệu, không chú ý gì đến lời cảnh cáo nọ. Bỗng nhiều tiếng vo vo nổi lên. Anh chưa kịp ngạc nhiên thì một

---

(3) Trích Hồi ký của Trưởng Võ Thành Minh.

(\*) André chứ không phải René (Cò yêu đời đỉnh chính).

vật nhọn đâm vào bắp chân anh. Nhìn xuống, rõ ràng một cây gậy tre vừa được kéo thụt vào và một cái áo xanh của Sói con vừa lún trốn. Chưa kịp nhìn theo, một mũi lao khác lại đâm vào đùi, anh quay sang trái thì bị đâm bên phải, anh quay bên phải thì bị đâm bên trái, thành thử anh cứ nhảy như chơi chơi giữa đám cỏ rậm, vừa nhảy để tránh... muỗi, vừa để tìm lối thoát thân, theo dấu hiệu chỉ dẫn. Anh thoát khỏi đám cỏ rậm thì mật thư an ủi anh : “Muỗi Việt Nam đốt đau nhưng rất dễ thương, phải không anh?”. René Lefèvre vừa lau mồ hôi trán, vừa thở phào một cái. Anh đã gặp một mật thư khác : “Việt Nam mới có một bãi sa mạc. Sa mạc này không đáng tin tưởng mấy”. René Lefèvre thấy một bãi cát hiền lành có vết chân người in ở trên đó. Anh tủm tỉm cười : “Ta cứ dẫm trên vết chân cũ thì đâu có gì nguy hiểm?”. Và anh đặt giày lên các vết chân. “Xụp !!!” Chân anh tụt xuống hố, không sâu nhưng đủ làm anh giật mình. Từ đó, anh dè dặt từng bước nhưng lâu lâu vẫn bị tụt hố như thường. Rồi anh phải đi qua một con suối (suối giả tưởng tượng) bằng cách tự bắc lấy một cây cầu. Anh em Hướng Đạo Việt Nam đã cung cấp sẵn cho anh mấy cây tre và cưa, đục ở gần đó. Anh cũng phải đánh đu từ chỗ này sang chỗ khác y như Tarzan qua một vùng mà mật thư cho rằng đây là vùng bùn lún chết người (enlisement).

Lao đao, vất vả mấy tiếng đồng hồ, René Lefèvre đã đến gần Núi Nùng, một đồi đất không cao nằm giữa vườn Bách Thảo. Anh đọc mật thư cuối cùng: “Anh đã vào đến giữa rừng. Rừng Việt Nam có rất nhiều cọp, và có con Cọp sứt đang chờ anh trên đỉnh núi”, René Lefèvre vạch lá bò lên Núi Nùng, vừa mệt, vừa đói, vừa khát. Nhưng anh hết cả mệt, cả đói, cả khát khi nhìn thấy Cọp sứt ngồi trên một tảng đá ở đỉnh Núi Nùng. Thấy anh, Cọp sứt đứng lên, reo một tiếng lớn và nhảy xuống ôm anh. Từ các gốc cây, các tảng đá, nào Beo, nào Sói, nào Ngỗng, nào Hươu, nào... Muỗi ùa ra vây quanh anh.

René Lefèvre cười, nhưng mắt đầy lệ vì cảm động : “Đúng là một cuộc tiếp đón của Hướng Đạo !”<sup>(2)</sup>.

---

<sup>(2)</sup> Kỷ yếu 60 năm Hướng Đạo Việt Nam.

“Khi mới đến Sài Gòn, tờ báo Impartial phỏng vấn, André Lefèvre nói : Phải đến nơi xem anh em làm Hướng Đạo hay làm chủ nghĩa quốc gia”.

André Lefèvre định ở một tháng, nhưng rồi ở hơn hai tháng. Ông gặp các huynh trưởng đi cả Trại Sắt, các huynh trưởng làm cho ông hiểu Hướng Đạo Việt Nam là sâu sắc.

Ông giới thiệu hai Hướng Đạo cũ là Consigny và Bernard để giúp ta, thu xếp cho các đoàn Công giáo cũng hoạt động được chuẩn bị trại Đà Lạt<sup>(1)</sup>.

“Kể đó, anh Niédrist (Sơn dương Isard), kỹ sư điện, cũng qua làm việc ở nhà máy đèn Sípéa Huế. Anh ấy gặp Dã mã và mở lớp huấn luyện đầu tiên ở Huế cho các Đoàn trưởng. Chừng 20 Thiếu trưởng thọ huấn tại trại trường thô sơ ấy (trại trường ở Nữ công học hiệu), trong đó có anh Tạ Quang Bửu (Chồn Fennec), người đã để lại cho Dã mã một kỷ niệm không thể quên.

Một Thiếu đoàn được thành lập ở trường Thiên Hựu dưới quyền điều khiển của anh Tuyên, đồng thời nhiều đoàn khác cũng được lập ra ở Quảng Bình, Nghệ An (1935), Quảng Trị, Thanh Hóa (1936) và gần hết ở các tỉnh khác vào những năm sau. Tất nhiên, ở Bắc, ở Nam, Hướng Đạo cũng tiến bộ nhanh theo nhịp ấy”<sup>(3)</sup>.

“Ở Bắc, đoàn của anh Trần Văn Khắc hay đi các tỉnh. Ông Nguyễn Lễ, Hội Trưởng có ý kiến : Đi mà mặc mỗi người một khác thì không đẹp, nên dùng sắc phục Hướng Đạo Sinh thì đẹp hơn. Anh em sắm sửa ngay, và đi các tỉnh coi hay lắm. Làn biêu diễn cuối cùng là ở huyện Vĩnh Bảo, tri huyện là ông Đinh Vân. Lúc về, anh em bàn bạc, thấy việc cổ động thể thao là hay, nhưng không cẩn thận, thì bị người ta lợi dụng. Các anh Ngô Thế Tân, Trần Duy Hưng, Nhữ Thế Bảo có ý kiến : Đã mặc Hướng Đạo, thì nên làm Hướng Đạo thật sự. Ý kiến này được anh em hoan nghênh, quyết làm Hướng Đạo, nhưng vẫn làm việc cổ động thể thao. Thành lập

---

<sup>(1)</sup> Trích Lịch sử Hướng Đạo Việt Nam của Hoàng Đạo Thúy.

<sup>(3)</sup> Trích Hồi ký của Trường Võ Thành Minh.

2 đoàn, anh Khắc coi đoàn Lê Lợi, anh Tân coi đoàn Hùng Vương. Tự nhiên là đoàn nào cũng gồm những anh có ý định như đoàn Tráng. Biết tin, đoàn Vạn Kiếp cũng đến và cũng xin ông Lê đứng ra lập Hội Hướng Đạo. Ông là Hội đồng thành phố, có lẽ xin được. Chắc ông Lê đã gửi đơn nên một hôm 3 đoàn đang tập, thì Arnouse, Chánh mật thám đến không giới thiệu. Anh em cũng làm như không biết. Hấn đi xem khắp vườn, không có gì đáng nghi ngại cả.

Cả 3 đoàn, nhưng 2 đoàn gồm anh em khoảng 20 tuổi cả. Anh em cũng thấy thế nào ấy, nên cứ gọi Vạn Kiếp là Sói con, dù lúc ấy chưa có Sói. Một mục nổi tiếng của Lê Lợi là “Múa Mọi” của anh Bình. Vợ ông Thống sứ là bà Tholance hỏi ông Lê về việc tổ chức một cuộc vui. Ông Lê khuyên anh em giúp hết sức thì thanh thế sẽ vững. Trò “Múa Mọi” được hoan nghênh nhiệt liệt. Từ đó Hướng Đạo thấy vững dạ. Đi đâu bà ta cũng ca tụng.

Anh em nhanh chóng tha thiết với đoàn. Vì hễ nói yêu nước là bị theo dõi. Nhưng Lời Hứa thứ nhất của Hướng Đạo đã là : Phục vụ Tổ quốc. Điều lệ Hội viết như thế nhưng sao cho họ phải tôn trọng bản Điều lệ. Nghĩ ngay rằng : Vào Hội Liên Hiệp Hướng Đạo bên Pháp, thì bọn ở đây không làm gì được. Viết thư cho EDF. Cuối năm 1935, Liên hội EDF công nhận ta”(1).

### **Hướng Đạo ở miền Nam.**

“Phong trào Hướng Đạo lan xuống miền Nam. Lúc đầu tôi còn ở Hà Nội cùng với một số anh em chăm lo phong trào Hướng Đạo phát triển mau, thời nhiều bạn trẻ trong Sài Gòn viết thư ra Bắc hỏi về cách thức để thành lập đơn vị Hướng Đạo ở thủ đô miền Nam. Có cả những thư mong muốn tôi vào lập Hướng Đạo trong đó nữa. Lòng tôi bồng hương về miền Nam và ao ước cùng các bạn mới bắt tay vào việc này. Cũng may là Nha Tổng Thanh Tra Nông Lâm Súc, nơi tôi đang làm có một chi nhánh tại miền Nam là Sở Khảo Cứu Nông Lâm, số 58 đường Nguyễn Bình Khiêm, Sài Gòn. Tôi làm đơn xin đổi vào làm việc tại đó và được cấp trên chấp thuận. Lên

---

(1) Trích Lịch sử Hướng Đạo Việt Nam của Trương Hoàng Đạo Thuý.

đường vào Sài Gòn tháng 4 năm 1932, chúng tôi nhờ hai anh Nguyễn Thụy Hùng và Hoàng Đạo Thúy trông nom, săn sóc các đơn vị ở ngoài Bắc.

Vào đến Sài Gòn, tôi được báo Thần Chung và Phụ Nữ Tân Văn phỏng vấn. Các báo này rất hoan nghênh việc lập Hướng Đạo ở miền Nam. Nhờ vậy mà các giới đã hưởng ứng nồng nhiệt, không những ở ngay Thủ đô, mà cả đến anh Vương Trọng Tôn ở Bà Rịa, cũng muốn lập một đơn vị ngay tại trường, nơi anh đang dạy.

Cũng nhờ có sự liên lạc từ trước nên sau khi tôi vào đến nơi, thì ít ngày sau thì tôi liền họp ngay với các anh Lương Thái, Nguyễn Văn Chân, Huỳnh Văn Diệp, Trần Coln (người miền Nam gốc Miên) và một số anh em khác nữa để xúc tiến việc xin phép lập Hướng Đạo ở Sài Gòn. Chúng tôi đến thăm ông Trần Văn Khá, lúc đó là Hội Trưởng Tổng cục Thể thao An Nam (Commission Interclub Annamite). Ông Hội Trưởng Trần Văn Khá, người cao lớn, tính tình cởi mở, thật thà. Ông là một Hội đồng quản hạt (Conseiller Colonial) được lòng tin và cảm mến của mọi người. Sau này dưới thời Bảo Đại, ông làm Tổng trưởng Kinh tế, rồi làm Đại sứ Việt Nam tại Hoa Thịnh Đốn. Khi chúng tôi đề cập đến việc lập Hướng Đạo ở Sài Gòn, ông hứa ủng hộ hết mình, vì lúc còn du học ở Pháp được biết đến phong trào Hướng Đạo. Ông đã nói : nước nhà sau này có được một thể hệ lãnh mạnh, tháo vát, biết trọng danh dự, liêm si, biết và trọng tình huynh đệ trong đoàn, chính là nhờ phương pháp Hướng Đạo huấn luyện thanh niên mà có được. Lời lẽ tha thiết và chí tình biết bao. Khi đoàn Hướng Đạo đầu tiên được thành lập ở Sài Gòn, lấy tên là đoàn Lê Văn Duyệt, ông liền cho con trai và hai người cháu gọi ông là cậu gia nhập. Đến đây tôi xin nhắc đến một vị Mạnh thường quân là cụ Đốc Phủ sứ Nguyễn Văn Vịnh, nhạc phụ ông Trần Văn Khá. Ngay từ lúc còn khởi đầu, cụ đã giúp chúng tôi một số tiền khá lớn để mua sách vở, báo chí và dụng cụ cắm trại Hướng Đạo ở Pháp.

Sau khi đoàn Hướng Đạo đầu tiên ở thủ đô Sài Gòn được thành lập vào tháng 6 năm 1932, phong trào Hướng Đạo miền Nam được nhiều nơi hưởng ứng nên đã bành trướng vô cùng mau lẹ. Chúng

tôi bàn nhau thành lập Tổng cục Hướng Đạo Nam kỳ (Fédération des Eclaireurs de Cochinchine) và bầu ông Trần Văn Khá làm Hội Trưởng. Cũng năm 1933, chúng tôi đã xuất bản tờ Nguyệt san Hướng Đạo.

### **Cờ Hướng Đạo phát phới trên xứ chùa Tháp.**

Cao Mên (Campuchia) thấy Nam kỳ có phong trào Hướng Đạo, cũng muốn gây dựng một phong trào tương tự cho thanh niên xứ Chùa Tháp. Cuối năm 1933, Mên triệu nhờ ông Bringuier, lúc đó là Giám đốc Nha Học Chánh xuống Sài Gòn liên lạc với tôi để hỏi thăm về cách thức thành lập Hướng Đạo và mượn ít tài liệu, sách báo. Đến đầu năm 1934 chúng tôi nhận được thư mời lên thủ đô Nam Vang vào dịp lễ Tung Tóc, là Tết của Cao Mên, vào tháng 4 dương lịch để làm lễ Tuyên Lời Hứa cho Đông cung Thái tử Norodom Monireth. Anh em chúng tôi đi lên Nam Vang bằng hai chiếc xe đồ vào chiều thứ bảy, cắm trại tại sân banh Nam Vang. Ngay chiều hôm đó, Thái tử Monireth đến trại tìm tôi và cho biết rằng sáng chủ nhật ngày mai, sau lễ Tuyên Lời Hứa, nhà vua sẽ tặng cho ông Trần Văn Khá và tôi mỗi người một huy chương Ngũ đẳng Cao Mên bội tinh.

Đúng theo tinh thần Hướng Đạo là người Hướng Đạo làm việc bất vụ lợi, tôi yêu cầu ông Khá nhận lãnh huy chương. Còn về phần tôi, tôi yêu cầu Thái tử can thiệp để hai trưởng cùng đến đây với tôi hưởng danh dự này bằng hai huy chương khác.

Sáng hôm sau là ngày Tết của Cao Mên. Lễ Tuyên Lời Hứa đã được cử hành rất trọng thể trước mặt Quốc vương, vị khâm sứ người Pháp, cùng văn võ bá quan trong Mên triều, dân chúng, thanh niên, sinh viên, học sinh đã đến dự rất đông. Quốc vương gắn huy chương cho ông Khá và hai trưởng mà tôi đã đề nghị. Sau cùng Quốc vương cùng đi với ông Khâm sứ, ông Khá và ông Bringuier đến gặp tôi. Quốc vương đưa tay bắt tay tôi, nói : “Nous vous félicitons pour votre esprit scout”, tạm dịch : “Tôi khen ông về tinh thần Hướng Đạo của ông”. Tôi hiểu là Quốc vương đã được Thái tử báo cáo cho biết là tôi đã nhượng huy chương mà nhà vua muốn tặng tôi cho hai

người bạn của tôi. Lời khen tặng ấy làm tôi rất cảm động. Tôi thấy trong lòng sung sướng, thư thái. Sung sướng, thư thái hơn chính tôi nhận huy chương cao quý kia”<sup>(2)</sup>.

“Năm 1935 là năm lập Tráng đoàn thứ nhất ở Đông Dương và ở Đông Nam Á : Tráng đoàn Bạch Mã. Năm ấy cũng là năm Dã mã được mang cái vinh dự quá sức mình : Mở đường cho ngành Tráng.

Năm 1936, trại trường đầu tiên được tổ chức ở Đà Lạt dưới sự điều khiển của Sơn dương. Tờ báo Hướng Đạo thứ nhất, tờ Thăng Tiến ra đời ở Hà Nội và một cuộc Đại hội Hướng Đạo (Rallye) được tổ chức ở Sài Gòn.

Năm 1937 là năm có Hội nghị thượng đỉnh ở khách sạn Métropole Hà Nội mà hội viên là Sơn dương và Trường lộ (Long Heron Sérène) đại diện cho Tổng Hội Hướng Đạo Pháp, Hồ sứt (đại diện Bắc Kỳ), Dã mã (đại diện Trung Kỳ) và Sếu (đại diện Nam Kỳ). Hội nghị đề cập đến vấn đề Liên Hội Hướng Đạo Đông Dương (Fédération Indochinoise des Associations de Scoutisme F.I.A.S.), kể cả Ai Lao và Cao Mên nữa, tuy hai nước này chưa có đại diện.

Một ý kiến được nêu ra để Liên Hội Hướng Đạo Đông Dương chỉ gồm 3 nước Việt, Lào, Mên thay cho hình thức 5 xứ Lào, Mên và Trung, Nam, Bắc Việt. Tiếc rằng hội ấy Hướng Đạo còn bị ảnh hưởng nhiều của chính trị nên ý kiến không được chấp thuận. Cho nên nước Việt Nam cứ phải chia làm ba xứ với ba cặp Tổng ủy viên (Commissaires généraux) được cử ra :

Bắc	: Bernard	–	Hoàng Đạo Thúy
Trung	: Niedrist	–	Võ Thành Minh
Nam	: Huet	–	Trần Văn Khắc

Cũng trong năm 1937, Tổng cục Liên Hội Hướng Đạo Đông Dương được chính thức thành lập. Cục bộ được đặt tại Huế, số 46 đường Forcant gồm nhân viên theo đồ biểu sau đây :

□ Đại diện thường trực : André Consigny

---

<sup>(2)</sup> Trích Lịch sử Hướng Đạo Việt Nam của Trường Trần Văn Khắc.

- Phó đại diện thường trực : Raoul Sérène
- Tổng bí thư : Võ Thành Minh
- Tổng ủy viên :
  - Bắc : Bernard – Hoàng Đạo Thúy
  - Trung : Niedrist – Tạ Quang Bửu
  - Nam : Huet – Trần Văn Khắc
  - Lào : Tiew Sak – Lê Văn Lương
  - Mên : Touc Sao – Top In

Khi phải đảm nhiệm trọng trách Tổng bí thư Liên Hội Hướng Đạo Đông Dương, tôi thấy không thể kiêm nhiệm luôn cả hai công việc khác : Đạo Trưởng Huế và Tổng ủy viên miền Trung. Chồn với học thức uyên thâm, với kinh nghiệm dồi dào từ nước ngoài về, thật là xứng đáng với chức vụ Tổng ủy viên hơn Dã mã nhiều, nên tôi tự động đến tìm anh ta ở phòng riêng (Thiên Hựu) và mời anh nhận chức mới. Chồn từ chối... và Dã mã đã đến lại lần thứ 3... tam cố Thiên Hựu. Tiện đây Dã mã muốn ngỏ lời khen ngợi, không những anh Bửu là người đã chịu thay tôi trong trọng trách Tổng ủy viên mà cả anh Cừ, anh Đon, hai bạn đường thâm niên và thâm niên hơn, đã đồng ý với tôi về việc lựa chọn ấy. Nếu Hướng Đạo mà cũng “xôi thịt” thì hai huynh trưởng lâu năm và có địa vị chắc chắn này đã có thể bất mãn về hành vi “được mới nói cũ” của tôi. Không cần phải khen nhiều, cả ba bạn đường nói trên, tất cả Hướng Đạo Sinh Thần Kinh xưa đều đã kính mến họ.

Năm 1938, vì Sơn dương nhường chức vụ Đại diện thường trực cho Hạc (Marabout Consigny), và anh này định dời trụ sở Tổng bộ vào Sài Gòn, và lại cũng vì vài sự lung củng khác, Dã mã từ chức Tổng Bí thư Liên Hội Hướng Đạo Đông Dương và đồng thời cũng chọn Bạch nga (Phan Tây) thế chức Đạo Trưởng Thần Kinh, sau khi làm lễ Lên Đường cho anh ấy.

Để viết quyển Nghi Thức (Cérémonial) cho Hội Hướng Đạo Việt Nam. Một hôm, Ban Thường trực họp tại nhà riêng của Sơn dương để qui định về quốc kỳ và phù hiệu.



Quốc kỳ Việt Nam thế nào ? Hồi đó ít ai biết hay là không ai để ý. Lá cờ một vạch đỏ kèm theo hai vạch vàng ư ? Đó chỉ là cờ hiệu của nhà vua. Màu vàng với cái góc tam tài kia ư ? Đó lại là cờ bảo hộ, một lá cờ nhục nhã mà không một Hướng Đạo Sinh nào có thể chào một cách kính cẩn được. Dã mã cương quyết đề nghị lá cờ toàn màu vàng, thì lại vấp phải chứng cứ của hai đại diện Pháp rằng màu vàng là màu quốc tế đã nhận là màu cho cờ bệnh, chỉ dành riêng cho những tàu bè vì bị bệnh truyền nhiễm mà không cập bến. Dã mã biện bạch lại : Quốc kỳ Việt Nam có trước, cờ bệnh quốc tế mới đặt ra gần đây. Quốc tế nên kính trọng quốc kỳ Việt Nam mà đổi màu khác cho cái cờ bệnh kia, chớ lẽ nào buộc Việt Nam đổi quốc kỳ để nhường màu vàng, cái màu rất tôn quý ở Á Đông cho bệnh truyền nhiễm.

- Nhưng có gì chứng minh rằng cờ vàng là quốc kỳ Việt Nam trước thời kỳ Pháp thuộc ? Hai anh đại diện hỏi lại.
- Dễ lắm, tôi xin điện thoại ngay cho cụ Thượng bộ Lễ nghị; Một lát sau, bên kia đầu dây có tiếng gọi của cụ Thượng Tôn Thất Quảng : A lô ! Ai hỏi đó ?

Tôi trả lời : “Thưa, chúng tôi là Võ Thành Minh, Niedrist và Schlemmer của Ban Thường trực Hội Hướng Đạo Đông Dương. Xin cụ vui lòng xác nhận cho chúng tôi biết màu cờ Việt Nam thời độc lập có phải là màu vàng không ?”.

- Phải đó ! Cụ Thượng bộ Lễ đáp lại sau vài giây im lặng.

Thế là màu cờ Việt Nam được ghi vào cuốn Nghi Thức là màu vàng, với một điều kiện mà ông Khâm sứ Trung kỳ (hình như ông D’Elloy hồi đó) bắt phải ghi thêm là khi chào cờ Hướng Đạo phải chào cả cờ tam tài của Pháp quốc kéo lên đồng thời ngang hàng với cờ Việt Nam.

### **Phù hiệu Hướng Đạo**

Sau một dây dài chính biến ở miền Nam, triều đại thay đổi thì quốc kỳ cũng như nội qui Hướng Đạo cũng ít nhiều thay đổi là lẽ đương nhiên.

Nhưng Dã mã vẫn vui lòng khi còn thấy lại nơi gia đình Hương Đạo cái phù hiệu y nhiên như xưa, cũng do Dã mã tranh đấu nhiều mới được xuất hiện.

Chính cái phù hiệu ấy là HOA SEN chứ không phải là hoa *Bách hợp*, như tất cả anh chị em miền Nam, kể cả bạn đường xưa đang lâm tường.

Nguyên do phù hiệu ấy là thế này :

Khi Ban Thường trực bàn đến vấn đề phù hiệu, Dã mã đề nghị ngay Hoa Sen thay cho những phù hiệu đã được dùng ở Âu Tây, từ Hoa Bách Hợp (Âu Mỹ) cho chí hình Chữ Thập Bằng (croix cannée), chiếc cung trương (arc tendu) hay con gà vàng (coq d'or) của Pháp, không có thứ nào thích hợp với tinh thần Á Đông cả. Hoa sen là dấu hiệu của người quân tử Á Đông : Mọc giữa bùn mà không nhiễm mùi bùn, thật xứng đáng làm phù hiệu cho Hương Đạo Việt Nam nói riêng và cho cả Đông Nam Á nói chung. Ban Thường trực đồng ý và giao cho Dã mã mượn vẽ một bông Hoa Sen cho tuyệt đẹp. Dã mã không mượn họa sĩ vẽ mà lại ra thông cáo cho cả 5 Tổng Hội Đông Dương yêu cầu mỗi Hội gửi về phòng Bí thư một vài kiểu mẫu do Hương Đạo Sinh của Hội tự vẽ lấy. Ít hôm sau. Văn phòng Bí thư nhận được 40 kiểu mẫu và họa đồ số 14 hay 16 gì đó được Thường trực chọn làm phù hiệu chính thức cho Hương Đạo Đông Dương<sup>(3)</sup>.

Tháng 4 năm 1992, người viết tập sách nhỏ này, nhân gặp Trưởng Vĩnh Bang, một trưởng kỳ cựu từ Thụy Sĩ về thăm Huế, và nhân nói chuyện về phù hiệu Hoa Sen đã được Trưởng Vĩnh Bang xác nhận rằng phù hiệu Hương Đạo mà chúng ta dùng mấy lâu nay là chính Hoa Sen chế thành kiểu (stylisée) gần giống như hoa Bách Hợp, và chính Trưởng Vĩnh Bang là tác giả của phù hiệu.

Phong trào mỗi ngày mỗi lan rộng. Lúc đầu, tại mỗi tỉnh nhỏ chỉ có 1, 2 Liên đoàn. 5, 6 tỉnh mới hợp thành một Đạo, như Đạo Kinh Nam gồm các Liên đoàn từ Đà Nẵng, Quảng Nam đến Quy

---

<sup>(3)</sup> Trích Lịch sử Hương Đạo Việt Nam của Trưởng Võ Thành Minh.

Nhon. Chỉ ở thành phố lớn như Hà Nội, Huế, Sài Gòn mới thành lập Đạo riêng, sau này đã phát triển mỗi ngày một tăng nên mỗi tỉnh lập thành một Đạo, ở các thành phố lớn lại có nhiều Đạo. Ở Sài Gòn có 6 Đạo, ở Huế có 5 Đạo.

“Nhân dân ta hồi bấy giờ bị kềm kẹp trong chế độ thuộc địa, có thể nói là ai cũng thù giặc. Một số vì nhát, hay vì đời sống gấn chặt với đế quốc, không dám hay không muốn làm gì, ngoài mặt tỏ ra trung thành với Tây. Những gia đình theo Công giáo cũng bị nắm chắc. Nhưng những người này không phải không tranh thủ được”<sup>(1)</sup>.

Sau Cách mạng tháng 8, Hội Hướng Đạo Việt Nam ra đời thay thế cho ba Hội Trung, Nam và Bắc Kỳ và được Chủ tịch Hồ Chí Minh nhận làm Hội Trưởng Danh Dự cho Hội ngày 31/05/1946.

Sau khi Bác Hồ đọc Tuyên ngôn Độc lập thành lập nước Việt Nam Dân Chủ Cộng Hòa (ngày 02/09/1945) mặc dù bận trăm công ngàn việc, Bác Hồ đã dành thời gian đến thăm Trại Độc Lập, do anh chị em Hướng Đạo Sinh tổ chức ở Hà Nội (ngày 16/11/1945). Bác đã nói chuyện và cổ vũ, chỉ giáo cho Tổng Bộ Ủy Viên Hội Hướng Đạo Việt Nam bấy giờ (gồm các anh Hoàng Đạo Thúy, Tạ Quang Bửu, Trần Duy Hưng, Hoàng Quý, Vương Trọng Thành, Ngô Bích San, Lê Đức Thọ, Lê Duy Thuộc, v.v...). Hội Hướng Đạo Việt Nam tính đến Cách mạng tháng 8 năm 1945 đã tập hợp được hơn 30.000 Hướng Đạo Sinh trong cả nước. Ngày 07 tháng 02 năm 1946, Bác giao cho Bộ Nội vụ xem xét và phê duyệt bản qui trình Hội Hướng Đạo Việt Nam và ngày 31 tháng 05 năm 1946, Bác gửi thư nhận làm Danh Dự Hội Trưởng Hội Hướng Đạo Việt Nam.

Mãi đến sau này mới phát hiện được tư liệu của nhà văn Sơn Tùng, tác giả Búp Sen Xanh, đã gặp ông Đào Nhật Vinh, người thủy thủ Việt Nam đầu tiên gặp Bác ở bên Anh và được luôn luôn liên lạc với Bác. Ông Đào Nhật Vinh cho biết : năm 1915, Bác cùng với mấy thanh niên Việt Nam ở Anh đã vào đoàn Hướng Đạo Anh do

---

<sup>(1)</sup> Trích Lịch sử Hướng Đạo Việt Nam của Trưởng Hoàng Đạo Thúy.

Baden Powell thành lập (theo nhà văn Sơn Tùng kể lại, anh Nguyễn Văn Lương ghi).

Vì hiểu rõ lợi ích của phương pháp giáo dục Hướng Đạo đối với thanh thiếu nhi, nên khi Hội Hướng Đạo Việt Nam tỏ lời thỉnh cầu Hồ Chủ Tịch nhận làm Hội Trưởng Danh Dự cho Hội, Bác vui vẻ nhận lời ngay.

Rồi ngày toàn quốc kháng chiến chống Pháp đến (19/12/1946). Một phần lớn huynh trưởng bận tham gia kháng chiến, tùy khả năng riêng, người ở ngành này, người ở cơ sở khác, và các đơn vị tự động nghỉ sinh hoạt trong một thời gian ngắn.

Sau khi lực lượng kháng chiến rút vào mật khu, ở vùng tạm chiếm các trường còn lại nhận thấy rằng cần hoạt động Hướng Đạo lại để góp phần vào công việc giáo dục thanh, thiếu, nhi, để làm chỗ giữ được đạo đức và nối được với nhau về yêu nước.

“Năm 1947, một số đơn vị Hướng Đạo đã được lập lẻ tẻ tại Hà Nội và Hải Phòng nhưng phong trào thực sự chưa hồi sinh vì tình thế chưa ổn định.

Cuối năm 1947, một số Huynh Trưởng kỳ cựu miền Bắc đã thành lập một Ban Liên lạc do Trưởng Trần Văn Thao đứng đầu. Trụ sở 86 Hàng Trống bị Sở Kinh tế Hà Nội dùng làm kho chứa thóc, được chính quyền trả lại cho Hội Hướng Đạo Việt Nam.

Ban Liên lạc cũng đã dùng trụ sở trên để tổ chức thành Rạp chiếu bóng Lửa Hồng chuyên chiếu phim lạnh mạnh dành cho trẻ em để gây quỹ, tạo phương tiện hoạt động hồi sinh phong trào”<sup>(4)</sup>.

“Anh chị em ai đã đọc bài “Hướng Đạo Việt Nam” trong những năm 1945–1950 chắc còn nhớ lời ông Thủ Hiến Nguyễn Hữu Chi đã hứa với tôi : “Khi Hướng Đạo cần gì cứ liên lạc với ông Giám đốc Thanh niên, chánh phủ sẽ tận tâm giúp đỡ” và trong Hội đồng Huynh Trưởng tôi có đề nghị ngăn Hội Quán làm 5 phần, dành cho

---

<sup>(4)</sup> Trích Hướng Đạo Việt Nam trong quá khứ, Gia đình Bách Hợp Xuân Hòa xuất bản.

rạp chiếu bóng 2/5 ở trong cùng, 3/5 nơi cửa vào để dùng làm văn phòng.

Vào một chiều thứ bảy, tôi đem các sơ đồ ghi rõ kích thước xuống Hải Phòng cho các Trưởng Trần Văn Bớt và Huỳnh Văn Nhu coi rồi vẽ lại và in ra nhiều bản. Mục đích để kèm vào lá đơn mong mỗi chính phủ giúp đỡ phương tiện như đã hứa, và anh em chúng tôi đã thức suốt đêm để làm cho xong việc.

Vì cái rạp chiếu bóng đạo đó hai anh Bớt và Nhu thật vất vả.

Sau khi có đủ giấy tờ như sơ đồ, bản chiết tính ngân khoản, tôi đem nộp cho Phủ Thủ Hiến qua Sở Thanh niên Bắc Việt. Nhờ quen biết trước nên giấy tờ của Hướng Đạo được chuyển đi mau lẹ, cũng như các công tác kiểm soát, thanh toán ngân phiếu, trả tiền cũng dễ dàng.

Nói về rạp chiếu bóng, nhà thì cao, rộng, trần không có, mái lợp tôn, cho nên anh em chúng tôi phải tự lo sửa chữa cho đỡ tốn, vì dù chính phủ có giúp thì cũng giúp phần nào thôi. Khổ sở nhất là cái trần. Nếu không nghiên cứu và sửa chữa cẩn thận, âm thanh sẽ không nghe rõ thiếu tiếng vang. Một lần nữa phải nói rằng hai anh Bớt – Nhu thật vất vả.

Sau ngày khánh thành, rạp Lửa Hồng hoạt động đều đặn để phục vụ giới trẻ trong thành phố Hà Nội. Từ nay Hướng Đạo Việt Nam đã có cơ sở “kinh tài” thích đáng<sup>(2)</sup>.

Ở Sài Gòn dưới sự diu dắt của các anh Trần Văn Quế, Nguyễn Văn Điều, Huỳnh Minh Quang, đã tập hợp lại thành những đơn vị :

Liên đoàn Chi Lăng : anh Trịnh Văn Sáu.

Liên đoàn Sao Mai : anh Nguyễn Hữu Phước, rồi đến anh Trần Văn Hường.

Liên đoàn Gia Định : anh Đoàn Ngọc Ân.

---

<sup>(2)</sup> Trích bài “Rạp chiếu bóng Lửa Hồng” của Trương Trần Văn Thao, đăng trong Kỷ yếu 60 năm Hướng Đạo Việt Nam.

Năm 1948, Tráng đoàn Chí Hòa của anh Phan Kim Phụng được thành lập.

Tháng 4 năm 1950, tất cả các đơn vị được tập hợp lại thành Đạo Cửu Long.

“Ở Huế, vấn đề hoạt động lại đã được đề cập ngay sau khi hồi cư vào khoảng 1947–1948, nhưng vì ý kiến bất đồng giữa anh em, nên việc ấy phải cứ hoãn lại mãi.

Trong cả năm 1950, ngoài việc anh Dã mã Võ Thành Minh ở hậu phương về thăm và xuất bản tập thơ “Tiếng thương tâm” trước khi xuất ngoại đi vòng quanh thế giới, không xảy ra việc gì đáng để ý.

Nhưng vào đầu năm 1951, theo tin tức báo chí và cả tranh ảnh nữa đưa tới Huế, thì anh em Hướng Đạo trong Nam, ngoài Bắc đã trở lại hoạt động rầm rộ và ở một vài nơi như Hải Phòng chẳng hạn, đã kéo nhau dự cuộc đón tiếp và biểu tình đông như kiến cỏ làm cho người ta không khỏi phải liên tưởng đến “tập đoàn dân chúng” (Sections de Rassemblement) của thời Ducouroy.

Được tin, anh em Hướng Đạo Huế đâm lo chỉ sợ bị tràn ngập trong một phong trào nhân danh Hướng Đạo mà phản lại Hướng Đạo ! Trong lúc còn bán tín, bán nghi, thì hai đặc phái viên Hướng Đạo ở miền Nam Trung Việt đến Huế với sứ mạng tiếp xúc với anh em ở đây để soạn cuộc Hội nghị Huynh Trưởng toàn quốc sẽ nhóm tại Đà Lạt, hoặc Sài Gòn.

Các việc trên đã nêu lại ở Thần Kinh vấn đề tái hoạt động, nhưng lần này được anh em chú trọng đặc biệt và trong buổi họp cựu Hướng Đạo Sinh, Tráng sinh và huynh trưởng tại trường Đoàn Thị Điểm ngày 14/01/1951 lúc 9 giờ sáng, đa số anh em có mặt đã tán thành nguyên tắc hoạt động lại (hoạt động trong khuôn khổ chính truyền của BP) để đề phòng cho Trung Việt cái nạn “vườn hoang thì cỏ mọc” đã lẻ tẻ xảy ra ở một đôi nơi.

Anh em họp để định rõ lập trường và thảo luận bản kiến nghị gửi vào Hội nghị nhóm tại Sài Gòn vào hạ tuần tháng 2 năm 1951.

Bản kiến nghị lịch sử ấy có các anh Trần Điền, Nguyễn Thúc Toản, Lê Cảnh Đạm, Tôn Thất Đông, Trần Song Hòe và Dương Văn đồng ký tên, đại khái gồm các khoản như sau :

1. Hoạt động lại theo Chương trình Điều lệ cũ.
2. Cử một Ban Liên lạc toàn quốc để tạm điều khiển công việc.
3. Ôn lại mấy quyển sách căn bản của BP về dịp lễ Thánh George, cố theo đúng phương pháp của BP.

Theo lời anh em Đạo Đà An (Quảng Nam) đi dự Hội nghị về, thì lập trường này được anh em Trung và Nam bên vực, nhưng lại bị anh em Bắc Kỳ bác bỏ, thành rút cuộc không được Hội đồng chấp nhận. Nghe đâu các anh còn gán cho cái tội “kiêu căng” là đảng khác<sup>(5)</sup>.

Trong dịp lễ Giáng sinh năm 1951, Hội nghị Huỳnh Trường Hương Đạo toàn quốc được tổ chức tại Hội quán 86 Hàng Trống Hà Nội, anh Vũ Văn Hoan được bầu làm Tổng ủy viên thay anh Nguyễn Phú Đốc. Hội Trường là cụ Trần Văn Thân.

Năm 1952, Hội nghị toàn quốc ở Huế. Hội nghị đã mời cụ Lâm Toại làm Hội Trường và bầu Trường Tôn Thất Dương Văn làm Tổng ủy viên. Thủ quỹ là cụ Nguyễn Bá Thảo.

Tổng thư ký : anh Trần Song Hòe  
Ủy viên ngành Tráng : anh Nguyễn Chử  
Ủy viên ngành Thiếu : anh Tôn Thất Đông  
Ủy viên ngành Ấu : anh Lương Xuân Lộc  
Ủy viên cô động : anh Trần Ngọc Chụ

Tháng 08 năm 1953, Họp bạn Huỳnh Trường toàn quốc lần thứ nhất tại trại trường Tùng Nguyên, Đà Lạt. Trại Trường là Trường Trần Điền. Trong dịp này cụ Hội Trường Lâm Toại đã làm lễ Tuyên Hứa gia nhập chính thức.

---

<sup>(5)</sup> Trích Nhật ký của Trường Tôn Thất Dương Văn.

Đó là ông Hội Trưởng duy nhất đã trở thành Hướng Đạo Sinh. Một bông hồng kính tặng Trưởng Tổng ủy viên Tôn Thất Dương Vân.

Trưởng Tôn Thất Dương Vân cũng Lên Đường trong dịp này.

Năm 1954, trụ sở Hội Hướng Đạo Việt Nam di chuyển vào Huế, rồi vào Sài Gòn.

Năm 1955, nhờ sự giúp đỡ của Trưởng Nguyễn Chũ về mặt vật chất, Châu Hải Trung đã tổ chức được một cuộc Họp bạn Châu tại đồi Thiên An gần Huế. Một dịp để gần 500 anh chị em Ấu, Thiếu, Tráng và Huynh Trưởng Hướng Đạo từ Quảng Trị đến Bình Định được gặp nhau chung sống trong 03 ngày.

Nhờ hoạt động điều hòa, Hội Hướng Đạo Việt Nam đã liên lạc với Văn phòng Hướng Đạo Thế giới để xin được chính thức thừa nhận. Ủy viên PADOLINA (người Phi Luật Tân) của Văn phòng Hướng Đạo vùng Á Châu – Thái Bình Dương (APR) sau nhiều lần thăm viếng Việt Nam, đến Sài Gòn, Huế đã đề nghị Hội Hướng Đạo Việt Nam chính thức trở thành Hội viên của phong trào Hướng Đạo Thế giới (07/05/1957).

Việc trở thành Hội viên chính thức của phong trào Hướng Đạo Thế giới mở đầu một giai đoạn mới. Hướng Đạo Việt Nam gia tăng liên lạc và góp mặt với sinh hoạt của Hướng Đạo quốc tế.

Nhiều Ủy viên của Văn phòng Hướng Đạo Thế giới sang Việt Nam và Việt Nam bắt đầu gửi đại diện đi họp các hội nghị thế giới. Các Trưởng huấn luyện Việt Nam bắt đầu dự các khóa huấn luyện cao cấp nhất của thế giới như trại ITTC (Trại huấn luyện Ủy viên Huấn luyện) ở Thái Lan năm 1964, ở Đại Hàn năm 1968, ở Tân Tây Lan năm 1970, ở Nhật Bản năm 1973, ở Malaysia năm 1974 để nâng cao phẩm chất của Ban Huấn luyện Quốc gia.

Năm 1965, thành lập ngành Kha cho các em từ 16 đến 18 tuổi, tách khỏi các Thiếu đoàn.



Một cuộc Họp Bạn Kha sinh toàn quốc được tổ chức tại Đà Lạt năm 1971.

Còn có 04 Trại Họp Bạn Đội Trưởng tổ chức tại 04 nơi để các em tham dự thuận tiện hơn : Thủ Đức, Mỹ Tho, Đà Lạt, Đà Nẵng.

Năm 1968, Hội Hướng Đạo Việt Nam được công nhận là Hội có “ích lợi công cộng”, và được ưu đãi như Hội Hồng Thập Tự.

Trưởng Gà hùng biện Trần Điền khi làm Thượng Nghị sĩ đã có dự định sẽ tranh đấu để Hướng Đạo được công nhận là “Quốc sách”. Tiếc rằng Trưởng đã qui tiên sớm, nên không thực hiện được ước vọng.

Cùng với lịch sử đất nước, Hội Hướng Đạo Việt Nam trải qua biết bao thăng trầm chìm nổi.

Nhưng nhờ ngọn lửa thiêng luôn cháy rực trong tâm can các Hướng Đạo Sinh, nhất là các Trưởng, nên phong trào Hướng Đạo đã đứng vững ở Việt Nam qua bao thử thách.

Phong trào là sự nối tiếp giữa các thế hệ Trưởng và Hướng Đạo Sinh.

Sau năm 1975, nhiều anh em đi ra nước ngoài.

Vì cuộc sống, mỗi người ở một nơi, nhưng lòng yêu nước, yêu quê hương, muốn chăm lo cho thanh thiếu niên, nên dù ở bất cứ đâu, anh em vẫn họp nhau lại, mở các đơn vị sinh hoạt dưới danh nghĩa Hướng Đạo địa phương nơi mình cư trú, nhưng vẫn giữ các tập tục, truyền thống và văn hóa dân tộc. Ở nơi đất khách anh em vẫn cho xuất bản những tờ báo để đưa tin, tiện liên lạc như tờ Sắp Sẵn và Lửa Hồng ở Gia Nã Đại, tờ Nguồn Thật ở Đức, Giữ Vững, Thăng Tiến ở Pháp. Bản Tin Liên Lạc của nhóm Tinh Thần BP ở Mỹ. Tập san Giúp Ích ở Pennsylvania (Mỹ), tờ Vùng Hồng do ACE Hướng Đạo ở Oregon.

Năm 1983, Hội nghị các Trưởng Hướng Đạo Việt Nam cư ngụ tại Hoa Kỳ, Pháp, Úc, Canada, Nhật Bản, họp ở Costa' Mésa, tiểu bang California để thành lập Hội đồng Trung ương Hướng Đạo Việt

Nam ở Hải ngoại với sự đồng ý của Văn phòng Hướng Đạo Thế giới.

**Số lượng (tính đến cuối năm 1974) :**

Tổng số	:	12.432	hội viên, gồm có :
Trưởng	:	2.195	: - 185 Bằng Rừng - 175 Bạch Mã
Tráng sinh	:	882	trong 94 Tráng đoàn 134 Trưởng
Kha sinh	:	1.332	trong 70 Kha đoàn 277 Trưởng
Thiếu sinh	:	5.265	trong 246 Thiếu đoàn 847 Trưởng
Ấu sinh	:	2.758	trong 145 Ấu đoàn 595 Trưởng

**Danh sách các Châu, Đạo ở miền Nam (trước 1975)**

**1. CHÂU HẢI TRUNG :**

Châu Trưởng : TÔN THẮT ĐÔNG

Sau chia làm hai Châu :

**a/ CHÂU QUẢNG THỪA :**

Châu Trưởng : NGUYỄN HÒE

Gồm các Đạo :

- Ái Tử (Quảng Trị)
- Huế (Thừa Thiên)
- Phú Xuân (Thừa Thiên)
- Tràng An (Thừa Thiên)
- Vạn Niên (Thừa Thiên)

- Kim Phụng (Thừa Thiên)

### **b/ CHÂU LIÊN QUẢNG**

Châu Trưởng : NGUYỄN TẤN ĐỊNH

Gồm các Đạo :

- An Hải (Đà Nẵng)
- Bắc Đẩu (Đà Nẵng)
- Quảng Nam (Hội An)
- Quảng Ngãi (Quảng Ngãi)

### **3. CHÂU TRƯỜNG SƠN THƯỢNG :**

Châu Trưởng : PHAN MẠNH LƯƠNG

Gồm các Đạo :

- Gia Lai
- Daklak
- Dabla
- Bình Định
- Phú Yên
- Khánh Hòa
- Nha Trang
- Cam Ranh

### **4. CHÂU TRƯỜNG SƠN HẠ :**

Châu Trưởng : TÔN THẮT SAM

Gồm các Đạo :

- Ninh Thuận
- Bình Thuận
- Lâm Viên
- Hôi Nguyên
- Bình Lâm
- Đơn Dương
- Di Linh
- LD Quảng Đức
- LD Đức Trọng

**5. CHÂU GIA ĐỊNH :**

Châu Trưởng : TRỊNH LONG VIỆT

Gồm các Đạo :

- Bạch Đằng
- Bắc Thành
- Bến Nghé
- Bình Than
- Đông Thành
- Thủ Đô

**6. CHÂU SÀI GÒN :**

Châu Trưởng : VÕ VĂN THƠM

Gồm các Đạo :

- Biển Đông
- Diên Hồng
- Hải Long
- Hoa Lư
- Tân Bình
- Tây Hồ

**7. CHÂU BÌNH TRIỆU :**

Châu Trưởng : ?

Gồm các Đạo :

- Cửu Long
- Phiên An
- Tân Hiệp
- Trùng Dương
- Xuân Hòa

**8. CHÂU ĐÔNG SƠN :**

Châu Trưởng : NGUYỄN TUYÊN THÙY

Gồm các Đạo :

- Thủ Đức
- Tam Bình
- Biên Hòa
- Đồng Nai
- Long Biên
- Vàm Cỏ Đông
- Vạn Thắng
- Vũng Tàu

**9. CHÂU TIỀN GIANG :**

Châu Trưởng : PHẠM VĂN PHỤNG

Gồm các Đạo :

- Trấn Định
- LĐ Kiến Hòa
- LĐ Vĩnh Long

**10. CHÂU HẬU GIANG**

Châu Trưởng : LÊ NGỌC MIÊN

Gồm các Đạo :

- Hàm Long
- LĐ An Giang
- LĐ An Xuyên
- LĐ Long Kiên
- LĐ Vạn Xuân

## DANH SÁCH CÁC TRƯỞNG LÃNH ĐẠO (Từ ngày thành lập đến 1975)

□ **Từ 1930 – 1946 :**

- BẮC :** Hội Trưởng : NGUYỄN LỄ  
 Tổng ủy viên :  
 - HOÀNG ĐẠO THÚY (1937)  
 - BERNARD (1937)
- TRUNG :** Hội Trưởng : TRẦN BÁ VỊ  
 Tổng ủy viên :  
 - VÕ THÀNH MINH (1936)  
 - TẠ QUANG BỬU (1937)  
 - PHAN NHƯ NGÂN (1945)  
 - NIEDRIST (1937)
- NAM :** Hội Trưởng : TRẦN VĂN KHÁ  
 Tổng ủy viên :  
 - TRẦN VĂN KHẮC (1932)  
 - HUỲNH VĂN DIỆP (1942)  
 - HUET (1937)

<b>Năm</b>	<b>Hội Trưởng</b>	<b>Tổng ủy viên</b>
51-52	Trần Văn Thân	Vũ Văn Hoan
52-55	Lâm Toại Tôn Thất Dương Vân	
56-58	Trần Văn Thân	Tôn Thất Dương Vân
58-60	Trần Văn Thân	Phan Như Ngân
60-62	Trần Văn Thân	Nguyễn Duy Thu Lương
62-64	Nguyễn Thành Cung	Nguyễn Hữu Mưu
65	Phan Thanh Hy	Nguyễn Hữu Mưu
66-67	Phan Thanh Hy	Trần Điền
67-70	Phan Thanh Hy	Huỳnh Văn Diệp
70-75	Nguyễn Văn Thơ	Trần Văn Lược

## CÁC TRẠI TRƯỞNG

1936-1942	:	Schlemmer
1942-1946	:	Tạ Quang Bửu
1956-1958	:	Tôn Thất Dương Vân
1958-1963	:	Cung Giũ Nguyên
1966	:	Trần Điền
1967	:	Mai Liệu
1968-1973	:	Lê Mộng Ngộ
1973-1975	:	Mai Liệu



## PHẦN II

### ĐOÀN NÔNG THÔN

“Ở Hà Nội có hai đoàn lập trong nông thôn: Phương Liệt và Cổ Nhuế. Hai đoàn đều tốt. Có một bảy gồm các em bé được nuôi ở Hội Tế sinh.

Ở Qui Nhơn có một đoàn Thiếu sinh lập trong Trại Phong.

Anh Tráng Thông lập một đoàn gồm các em thuộc các gia đình nghèo nhất ở Huế”<sup>(1)</sup>.

Anh Tôn Thất Dương Vân lập một Toán Tráng sinh tại làng Chuông (gần Huế).

Năm 1940, anh Cò yêu cầu Tôn Thất Đông lập một Thiếu đoàn ở trường tiểu học Tam Quan, thuộc huyện Hoài Nhơn, tỉnh Bình Định. Sau khi đoàn vững rồi, anh lập thêm một Ấu đoàn và Liên đoàn Ngô Tông Chu, Tam Quan ra đời.

Liên đoàn Tam Quan hoạt động mạnh anh Cò yêu cầu bèn khuyến khích mấy bạn nhà giáo ở huyện lỵ Hoài Nhơn lập một Thiếu đoàn dưới sự điều khiển của anh Nguyễn Xuân Tâm và một Thiếu đoàn ở huyện lỵ Hoài Ân tỉnh Bình Định với anh Hồ Doãn Diễn và một Thiếu đoàn khác ở trường tiểu học An Lương, thuộc huyện Phù Mỹ, tỉnh Bình Định.

Kinh nghiệm cho thấy rằng, nếu muốn lập đoàn Hướng Đạo ở nông thôn, nên tranh thủ sự góp sức của giáo viên ở địa phương. Vì ở thôn quê các thầy giáo rất được các vị phụ huynh học sinh tín nhiệm, nên họ dễ dàng gửi con em vào đoàn và tạo phương tiện cho đoàn sinh hoạt động. Có lẽ hồi ấy Liên đoàn Tam Quan là Liên đoàn may mắn nhất có một đoàn quán riêng cho mình. Anh Liên Đoàn Trưởng tìm được miếng đất rộng trong vườn dừa, bên vệ đường. Xin được địa điểm, chỉ đi chơi hai chủ nhật, tìm đến những nhà phụ

---

<sup>(1)</sup> Trích Lịch sử Hướng Đạo Việt Nam, của Trường Hoàng Đạo Thúy.



huynh học sinh và phụ huynh đoàn sinh có vườn dứa. Ngó ý với họ là anh em Hướng Đạo muốn xây dựng một đoàn quán nhỏ nhỏ và xin họ một vài cây dứa già, thứ dứa khô chết rồi, không ra trái nữa, chỉ dùng để lấy gỗ. Nhà này cho vài cây, nhà kia cho 3 cây. Sau hai ngày lạc quyền được trên 30 cây dứa. Về mời một ông thợ làm nhà, đưa ông đến xem chỗ đất, nói cho ông rõ mình định làm một cái nhà nhỏ nhỏ, dài 8 thước, rộng 5 thước, với hai cửa lớn, 4 cửa sổ, vách tre, ngoài trát vôi. Mình có sẵn 32 cây dứa khô ở nơi này, nơi kia, họ có thể làm cái nhà trên với 32 cây dứa không? Sau khi đi xem mấy cây dứa, ông thợ trở về nhận lời. Thế là có đủ tiền trả vật liệu và cả tiền công thợ nữa.

Liên đoàn có một ngôi nhà nhỏ, khang trang để sinh hoạt, làm tổ ấm.

Do đó chúng ta thấy rằng, nếu ở nông thôn, các giáo viên làm huynh trưởng, thì các đơn vị được sự giúp đỡ tận tình của phụ huynh.

Ngày nay các thôn xã đều có trường cấp 2, có nơi có cả trường cấp 3, thì việc đưa Hướng Đạo về nông thôn dễ dàng, thuận tiện hơn trước nhiều, nếu các anh Đạo Trưởng biết tranh thủ sự hợp tác của các giáo viên.



## PHẦN III

# HƯỚNG ĐẠO VÀ CÔNG VIỆC XÃ HỘI

“Điều quý nhất là yêu nước. Nhưng hồi ấy, không thể nói công khai được. Cách làm là: đi thăm các di tích lịch sử và kể lại các việc anh hùng của Tổ tiên ta. Trong các trò chơi lớn, lấy đề tài lịch sử chống ngoại xâm.

Dặn anh em chú ý đoàn kết các tỉnh ở miền Trung, ở đây địa thế làm nảy chủ nghĩa địa phương, đoàn kết ba miền, làm cho anh em Lào Mên quên dĩ vãng, mà đi với anh em mình.

Nhắc nhở việc làm điều “thiện” hằng ngày, sao cho thành thói quen.

Cho các em chơi thỏa thích, khuyến khích chơi thắng thắn, trừ tính gian lận, chơi và tôn trọng kỷ luật, chơi nhỏ cho khéo tay và tinh nhanh, chơi lớn để quen việc chiến đấu sau này.

Học các môn cần mà nhà trường không làm : thiên văn, đồ bản, địa lý trên thực địa, cây cỏ, cây thuốc, khoáng vật, truyền tin, mật mã... Tập ước lượng và đo đạc, đúng giờ, đúng phân ly...

Tập tự quản mình, tự quản đồng đội, tự trọng, giữ trong sạch.

Tập làm việc có kế hoạch và phương pháp, tháo vát, nhanh nhẹn.

Tập các nghề, tập cứu thương, hát dân ca.

Hoạt động ở trụ sở, ở trại. Ở trụ sở : họp đúng giờ, ngắn gọn, chơi hò hát, tập học thiết thực và vui thích. Hát. Luyện các năng khiếu ở các cuộc chơi.

Đi trại làm lấy lều ở, bếp ăn, bảo vệ canh đêm, thăm hỏi địa phương, nai nịt đi xa, tổ chức lửa trại, chơi lớn có bố trí, chuẩn

bị, phải tìm vết, phải đấu tranh, dạy mưu mẹo. Thực hiện việc giúp đỡ mọi người. Làm công việc xã hội. Từ việc nhỏ: dắt người lòa, nhặt vỏ chuối, đến việc tổ chức cứu nạn. Ngày Tết, bãi Phúc Xá bị cháy trụi: thì tất cả các đoàn Hà Nội căng lều để bà con ăn Tết và cúng Tổ tiên. Các nơi dân bị lụt, đói to, Hướng Đạo đều cùng với các cụ quyền tiền, tải gạo giúp. Cũng có người bảo là làm như vậy là vuốt ve dân nghèo, thì người ta không thù giặc nữa. Nhưng thấy đồng bào đói lả, anh em cảm lòng không đậu.

Anh em tổ chức đoàn ở Tế sinh, ở trại Hùi, ở các xóm nghèo, không phải là vì thương hại mà vì muốn giúp các em tự lập. Đi thăm nhà lao Tri Cự nhiều lần, để giúp các bạn tù, để các bạn biết rằng các bạn không bị bỏ.

Nhiều lần, mở rộng công việc ra ngoài : họp các bạn ngoài đoàn, đưa đi xem các di tích lịch sử, mời đến lửa trại. Các đoàn Nam và Trung ra hay đến mượn đi hướng dẫn. Tổ chức tuần lễ Thiếu Niên và Hướng Đạo, tổ chức các lớp mẫu giáo.

Khi các Tráng sinh đã mạnh rồi, thì hầu hết vào Hội Truyền bá Quốc ngữ. Anh Căn lập Hội Truyền bá Vệ sinh. Anh Dương Đức Hiện, anh Nguyễn Thương hoạt động trong sinh viên.

Ở trại, Tráng sinh, anh em chia nhau học nghề chuyên môn, mong có ngày làm việc.

Các anh Hoàng Quý (Hải Phòng), Lưu Hữu Phước, Nguyễn Đình Thi... làm các bài hát mới.

Các báo Hướng Đạo đăng 3 việc anh em cứu mạng người sắp chết đuối<sup>(1)</sup>.

### **\* Một việc thiện của anh em HĐ Nam Kỳ:**

Tôi không nhớ rõ là vào năm 1932 hay 1933, ở miền Bắc bị một trận lụt lớn khiến đồng bào mất mùa và lâm vào cảnh đói kém.

---

<sup>(1)</sup> Trích Lịch sử Hướng Đạo Việt Nam của Trương Hoàng Đạo Thụý.

Trong ba miền, Nam Việt là vừa lúa, lại rất ít khi bị nạn lụt, nên luôn luôn dư gạo để xuất khẩu, hoặc chở ra Trung, Bắc.

Các báo kêu gọi sự giúp đỡ của đồng bào mọi nơi. Anh em HĐ Sài Gòn bèn tổ chức một cuộc lạc quyên gạo. Chỉ nhận gạo mà thôi, chứ không nhận tiền mặt. Một sáng chủ nhật, tất cả mọi anh em, từ Trưởng đến Thiếu, Sói, đều mặc đồng phục, tề tựu tại góc đường Tự Đức và Đinh Tiên Hoàng. Chúng tôi mượn một chiếc xe bò (xe làm bằng cây, dài chừng 2 thước, ngang 1 thước 40, có hai bánh bọc sắt, do bò kéo, dùng để chuyên chở các vật dụng nặng). Khi người chủ xe biết rằng chúng tôi mượn xe để dùng vào việc đi quyên gạo giúp đồng bào bị lụt ngoài Bắc, ông không lấy tiền cho thuê, chỉ bắt tôi để lại tấm thẻ thuế thân (carte d'impôt personnel, một tấm thẻ mà chính phủ bảo hộ Pháp bắt dân Đông Dương từ 18 đến 65 tuổi luôn luôn phải có trong mình. Giá mỗi tấm thẻ là 2\$50 một năm).

Tôi xưng phong “làm bò” để kéo, 4 trưởng nữa, mỗi bên hai người đẩy tiếp tôi. Trên xe để nhiều bao không để đựng gạo sẽ quyên được.

Trước ngày chủ nhật đi lạc quyên, ông Hội Trưởng Trần Văn Khá đã xin phép các đồn bót mà chúng tôi sẽ đi qua. Trước khi khởi hành, chúng tôi đã cho các em Thiếu và Sói đi đến từng nhà đồng bào hai bên dãy phố để loan báo mục đích của chúng tôi và yêu cầu nếu vui lòng giúp đỡ, cứ việc bỏ gạo vào lon hoặc bát để khi xe đi qua sẽ đem ra trút vào bao. Vì tổ chức như vậy cho nên chúng tôi không mất nhiều thì giờ. Làm việc có từ 8 giờ đến 12 giờ mà chúng tôi quyên được 10 bao gạo. Cũng nên biết năm này kinh tế hoàn cầu đang bị khủng hoảng. Các trưởng thay nhau “làm bò kéo”, lúc nặng thêm mấy Thiếu đến đẩy giúp nữa. Một việc may: khi hai bên hàng phố thấy hơi lạ, kéo ra xem thì chúng tôi được gặp ông Hội Trưởng Bắc Kỳ tương tế lúc bấy giờ là ông Phạm Đình Cương. Ông Cương khen việc làm của chúng tôi và hứa sẽ xin với hãng Denis Frères nơi ông làm, giúp đỡ. Quả vậy, thứ hai khi đến sở, ông Cương đã xin hãng giúp cho 10 bao gạo và đã được nhận lời. Ông giám đốc còn hứa giúp việc chuyên chở gạo từ Sài Gòn ra Hải Phòng nữa vì

hãng có nhiều tàu chạy ven biển Saigon-Tourane-Hảiphòng. Vai trò tiên phong của Hướng Đạo trong việc cứu trợ nói trên đã được các báo khen ngợi, và được đồng bào nhiệt liệt hưởng ứng các cuộc lạc quyên, có lẽ cũng nhờ một phần thấy anh em chúng tôi đã hăng say “làm việc thiện”<sup>(2)</sup>.

Trong vụ đói năm Ất Dậu, anh em Hướng Đạo Thừa Thiên quyên góp rồi đặt làm bánh tét và bánh in đem phát tận tay những gia đình nghèo để đỡ lòng trong dịp Tết...

“Giúp ích” là điều được nhắc nhở cả trong Lời Hứa và Luật Hướng Đạo, nên các việc thiện, các công tác xã hội để cứu trợ đồng bào trong các nạn đói, thiên tai, bão lụt và ngay cả thảm họa chiến tranh đều có mặt anh em Hướng Đạo Sinh... Nếu trích dẫn báo chí thì hàng ngàn trang sách cũng không đủ ghi lại.

Tôi chỉ xin ghi lại đây đại ý lời phát biểu của người phụ trách chương trình VKT. Đêm 30/12/91 của Đài truyền hình Trung ương về buổi họp mặt truyền thống của cựu Hướng Đạo Sinh ngày 19/12/91... “Mỗi một Hướng Đạo Sinh, kể cả các em Sói có tập tục thắt một cái nút ở chót khăn quàng, để nhắc nhở làm việc thiện, nếu trong ngày chưa làm một việc thiện thì chưa được mở ra... Nếu mỗi một đồng bào chúng ta cũng làm như vậy thì đất nước ta sẽ đẹp biết bao...”.

---

<sup>(2)</sup> Trích Hồi ký của Trương Trần Văn Khắc.

## PHẦN IV

### PHONG TRÀO YÊU NƯỚC

“Nhân dân ta hồi bấy giờ bị kềm kẹp trong chế độ thuộc địa, có thể nói là ai cũng thù giặc. Một số vì nhát, hay vì đời sống gấn chặt với đế quốc, không dám hay không muốn làm gì, ngoài mặt tỏ ra trung thành với Tây.

Hội Hướng Đạo là một Hội giáo dục, anh chị em vào là tự nguyện và khi chán thì bỏ đi, không ai giữ. Khi đoàn đã vững thì ai vào cũng nhận được. Biết một số em hoặc là con nhà mật thám, hoặc do chính quyền lúc ấy cài vào, phần lớn các em cũng trở thành tốt, không ai thành kiến, và công việc cũng không có gì cần giấu diếm. Thành ra không cần phải nói thêm gì cả. Lời Hứa là phục vụ Tổ quốc, giúp ích mọi người, tuân theo Luật Hướng Đạo. Có một số huynh trưởng cẩn thận, cứ nhấn mạnh đến tính chất chơi của phong trào với tính chất không chính trị. Nhiều người ngoài cũng tưởng là thế thôi, nhưng suốt năm đi thăm đất nước đặc biệt là các di tích lịch sử anh hùng, buổi tối lại có một lúc để suy nghĩ, thì anh em không bao giờ quên “Lời Hứa”. Các công việc xã hội cũng luôn làm cho nghĩ đến “đồng bào”.

Cũng có những nhược điểm : hay nói chuyện “anh hùng”, lại theo một số huynh trưởng như “anh hùng”. Anh em nhiễm một thứ “anh hùng cá nhân”. Luôn luôn giữ mình, xa các thói hư hỏng, có khi cũng lách mình ra khỏi đại chúng, việc làm và phong độ có khi làm cho bạn bè khó gần.

Chắc những người theo dõi vẫn thường xuyên báo cáo với Tây nhưng không có việc gì lớn, chắc Tây ghi lại, nhưng không muốn làm thành ra vấn đề. Chỉ nói xa, nói gần thôi. Một mặt khác họ lại muốn tỏ ra rộng rãi. Lại cũng muốn có một số “trẻ” làm cho quên yêu nước đi.

Từ năm 1939 trở đi, nhất là từ khi Pháp thua Đức, thì ngay trong hàng ngũ người Pháp cũng đã có phần chia ra rồi.

Các huynh trưởng ta lúc này suy nghĩ lắm. Đến lúc mà ai cũng tự hỏi rằng : Mình sẽ làm gì ? Chỉ có các anh chơi thuận túy là không nghĩ nhiều lắm”<sup>(1)</sup>.



---

<sup>(1)</sup> Trích Lịch sử Hướng Đạo Việt Nam của Trương Hoàng Đạo Thúy.



## PHẦN V

### CÁC TRẠI TRƯỜNG

“Năm 1936 – Trại trường đầu tiên đã được tổ chức tại Đà Lạt dưới sự điều khiển của Sơn dương – Tráng đoàn Lam Sơn ra đời ở Thanh Hóa và Gà hùng biện Trần Điền cũng Lên Đường năm ấy dưới sự điều khiển của anh Langrand, giáo sư trường Thiên Hựu.

Năm 1937 – Trại trường Bạch Mã được khai phá và thiết lập nhờ công lớn của anh Sơn dương và Schlemmer. Trại huấn luyện cho huynh trưởng cả 3 ngành và Bằng Rừng được cấp từ năm ấy. Trại lập chung cho cả Cao Mên và Ai Lao và Dã mã chưa quen được cái hôm tiếp đón trại sinh. Dã mã được bắt tay và diu anh Tong Sao, Tổng ủy viên Cao Mên béo mập và nặng chừng 80-90 ký từ trên chiếc kiệu, 4 người vác. Phần nhiều trại sinh khác không đi kiệu (về sau có lệnh cấm) nên mệt nhoài khi đến trại : Trèo núi 15 cây số là một cố gắng hùng vĩ nhất đời họ từ trước đến nay. Chồn và Hồ sứt Lên Đường năm ấy, Chồn ở Đé Đô, còn Hồ sứt ở Hà Nội. Năm này cũng là năm mà các Liên đoàn và Đạo phát triển rất mạnh: như ở Bắc thì Hải Phòng với anh Trần Văn Thao, Nam Định với anh Phạm Văn Nam (Ngựa dò từng bước), Thái Bình với anh Nguyễn Văn Hoàng, Thăng Long với anh Trần Duy Hưng. Ở miền Trung thì Thanh Hóa với anh Trần Điền, Bùi Kính Lăng và chị Nguyễn Thị Nghiên, Nghệ An với các anh Nguyễn Đình Tránh, Huỳnh Bá Đường, Nguyễn Xuân Tân, Quảng Bình với anh Nguyễn Tân Cửu, Quảng Trị với anh Tôn Thất Dương Vân, Nam Ngãi với anh Nguyễn Tấn Đức, Nha Trang với anh Cung Giũ Nguyên, Bình Thuận với anh Lâm Tô Bông (Bồ nông)<sup>(3)</sup>.

“Trại trường nằm gần đỉnh núi Bạch Mã (1250m) giữa Huế và Đà Nẵng, cách Huế chừng 40 cây số về phía Nam. Ta có thể đến trại bằng đường bộ (Quốc lộ 1) hoặc bằng đường xe lửa, xuống ga Cầu

---

<sup>(3)</sup> Trích Lịch sử Hướng Đạo Việt Nam của Trương Võ Thành Minh.

Hai. Khu đất trại có một địa thế tuyệt đẹp. Sườn núi hơi dốc ở trên, phía dưới nhiều nơi bằng phẳng, rừng già bao phủ dày đặc, chen lẫn với chực gốc hoàng đàn mọc thẳng và cao vút, lá tỏa hương thơm nhẹ. Hai con suối từ trên cao chảy xuyên qua tới giữa trại thì nhập làm một như một cái nạng, nước suối trong lành uống không cần lọc (vì ngọn suối nằm trong trại, nên chưa bị ai làm bẩn). Bên ngoài trại toàn rừng già và rộng bao la, cung cấp nhiều nguyên liệu tạo tác như tre, mây và nhiều loại cây rừng dai, chắc và nhiều gỗ tốt (nhất là gỗ kiền kiền, rắn chắc như lim, hơn gỗ). Tuy là núi cao rừng rậm, nhưng gió Bạch Mã lại là gió biển từ Nam Hải thổi vào. Vì từ đỉnh núi tới bờ biển theo đường chim bay chỉ vào khoảng từ 15 đến 20 cây số. Đứng trên đỉnh núi có thể nhìn thấy biển và phá Tam Giang, một địa danh nổi tiếng về sóng lớn.

Trại trường do ông SCHLEMMER tìm ra khu đất rồi đứng xin và do Cựu Hoàng Bảo Đại ban tặng khoảng cuối năm 1937. Chính ông Schlemmer đích thân điều khiển công việc khai phá rừng rồi vẽ bản đồ thiết trí và giám sát việc xây cất dựa theo khuôn mẫu của Trại trường Quốc tế GILWELL PARK (Anh quốc) và Trại trường CHAMARANDE (Pháp quốc) với sự tài trợ của Hoàng đế Bảo Đại và Quốc vương Monivong của Cao Mên. Nhưng khung cảnh thiên nhiên của Bạch Mã vượt xa hai trại trường kia vì cảnh núi rừng cao rộng thâm nghiêm... Việc tạo tác tạm hoàn tất vào giữa tháng 07/1938 và khóa huấn luyện “Bạch Mã Thiếu I” khai mạc khoảng hạ tuần tháng đó; tiếp đến là khóa “Bạch Mã Tráng I” và khóa “Bạch Mã Thiếu II” vào đầu và giữa tháng 8. Đa số các trưởng kỳ cựu của Hướng Đạo Việt Nam đều qua một trong ba khóa huấn luyện này: Trần Văn Khắc, Hoàng Đạo Thúy, Tạ Quang Bửu, Võ Thành Minh, Trần Điền, Cung Giũ Nguyên, Mai Liệu, Nguyễn Thúc Toàn... Sau khóa Thiếu I và Tráng I, một số trưởng Hướng Đạo Việt Nam được Trại Trường Schlemmer đại diện Trại trường Gilwell trao Bằng Rừng...

Trại trường được thiết trí với nhiều cơ sở trang bị cần thiết cho việc huấn luyện: Minh nghĩa đường (cũng là phòng họp đoàn, Thư viện và Trạm Y tế), Vòng họp (tức là khu giảng huấn), Kỳ đài (sân

cờ), hai nơi họp tinh thần (Công giáo và Khổng lâm), sân thể dục, sân lửa trại, sân đấu vật (trackodrome). Khu ẩm thực và tiếp tế gồm: phòng ăn, nhà bếp, nhà kho. Dĩ nhiên còn các tiện nghi khác như nhà cầu, nhà tắm, được dựng lên tạm thời trong mỗi khóa trại. Sau này còn lập thêm vườn bông và vườn rau.

Biểu tượng của Trại trường là: cây Hoàng Đàn (Dacrydium). Vòng học đặt tại nơi có gốc Hoàng Đàn rất lớn và cao vút. Biểu hiệu của trại là Nguồn nước (Verseau) thể hiện bởi hai dòng suối chảy qua trại. Ý nghĩa của biểu hiệu là “Trở về nguồn Hương Đạo”. Khăn quàng Bạch Mã có thêu biểu hiệu này (màu xanh lục, sau thay đổi theo màu ngành).

Tóm lại, Trại trường Bạch Mã đã hoạt động liên tục từ 1938-1944. Những năm đầu do vị sáng lập là Trường Schlemmer làm Trại Trưởng và từ năm 1942-1944 do Trường Tạ Quang Bửu thay thế. Trường Schlemmer về Pháp hưu trí vì tuổi già (trên 60).

Trại đã đào tạo các lớp trưởng già và trẻ trong một giai đoạn lịch sử Việt Nam vô cùng phức tạp và khó khăn, từ vị sáng lập phong trào Hương Đạo Việt Nam, Trường Trần Văn Khắc, đến những trưởng cột trụ của phong trào thời tiền chiến và hậu chiến như Hoàng Đạo Thúy, Tạ Quang Bửu, Võ Thành Minh, Trần Điền, Cung Giũ Nguyên, Mai Liệu, Phan Như Ngân, Tôn Thất Dương Vân, Huỳnh Văn Diệp, Trần Văn Thao... Đó là chưa kể đến nhiều nhân sĩ, chính khách, tướng lãnh của miền Nam Việt Nam như Luật sư Trần Văn Tuyên, Bác sĩ Phạm Biểu Tâm, Nguyễn Thành Cung, các tướng Lâm Văn Phát, Trần Tử Oai, Bác sĩ Vũ Ngọc Hoàn và chị Tổng ủy viên Nữ Hương Đạo Trần Bạch Bích.

Chương trình huấn luyện của Trại trường Bạch Mã tuy căn cứ trên đường lối và phương pháp của Trại trường Quốc tế Gilwell, nhưng thực hiện theo phương pháp của Pháp (hai Trại trường Chamarande và Cappy) tức là:

1. Phần giảng huấn (các khóa học và phương pháp giảng dạy) hoàn toàn theo Thủ bản DCC (Deputy Camp Chief) từng ngành của Gilwell.

2. Phương thức thực hiện chia 2 cấp:

- a. Trung cấp để lấy Bằng Bạch Mã (tức khăn quàng cổ thêu biểu hiệu Bạch Mã màu lục).
- b. Cao cấp để lấy Bằng Rừng (tức khăn quàng Gilwell với dây da có hai mẫu gỗ hun lửa).

Trên thực tế, các khóa trung cấp đều giảng huấn đầy đủ các bài (Khóa học) ghi trong Thủ bản DCC của Gilwell. Như vậy là học đầy đủ chương trình Bằng Rừng của Anh quốc, chỉ khác là phần lý thuyết tương đối dễ hơn. Lý do : Hướng Đạo Pháp, vì muốn các trưởng của mình có trình độ cao hơn trưởng Hướng Đạo Anh, nên đã hạ chương trình Bằng Rừng xuống trung cấp, và đặt thêm một cấp cao nữa (cao cấp) cho những trưởng muốn lấy Bằng Rừng. Trại trường Bạch Mã cũng bắt chước theo Pháp với hai cấp Bằng Bạch Mã và Bằng Rừng. Chỉ những trưởng nào được chọn làm giảng huấn viên Trại trường và làm Khóa Trưởng các khóa huấn luyện Dự bị tại địa phương mới được Bộ Tổng ủy viên của Hội mình (Bắc, Trung, Nam) đề cử theo học khóa Bằng Rừng ở Bạch Mã. Chương trình học trong khóa Bằng Rừng gồm 3 phần chính:

1. Đi sâu vào nguyên lý và phương pháp Hướng Đạo.
2. Phương pháp huấn luyện huynh trưởng Hướng Đạo.
3. Tổ chức và điều hành khóa huấn luyện Dự bị, và dĩ nhiên phần lý thuyết Bằng Rừng cũng khó hơn Bằng Bạch Mã.

Thời gian mỗi khóa Bạch Mã là 10 ngày và khóa Bằng Rừng là 3 ngày<sup>(2)</sup>.

Hè năm 1956, Hội Hướng Đạo Việt Nam mở lại Trại trường, nhưng vì chưa lên được Bạch Mã, nên đành mở tạm ở Bảo Lộc, tỉnh Lâm Đồng – Trại trường Hội Nguyên.

---

<sup>(2)</sup> Trích bài Trại Trường Bạch Mã của Trưởng Mai Liệu trong Kỷ yếu 60 năm Hướng Đạo Việt Nam.

Đất trại là một khu rừng hoang. Trước ngày trại, Trương Mai Liệu đã thuê người đốn cây, mở ra những khoảng đất trống để hội họp, để cắm lều hay làm đường đi trong trại. Vì thế ở trại có quá nhiều vất. Có một hôm trước khi đi ngủ, Trương Dương Vân thay áo, thì thấy trên ngực và bụng có 5 con vắt bám vào không biết từ bao giờ. Một tối, khi tôi từ trại Thiếu trở về lều huynh trưởng, đi được nửa đường, thì bỗng nghe một tiếng “soạt” lớn sau lưng. Có lẽ đó là một con nai hay con heo rừng gì đó, chạy băng qua đường, may mà nó không đâm vào tôi.

Trước đó mấy tuần, mở khóa Dự bị, ban ngày, trong lúc anh em đang ngồi quây quần nghe giảng bài, thì một chú nai tơ ở đâu đi đến đứng nhìn ngơ ngác. Một anh lấy súng hạ con nai, thiết cả trại.

Trại trường Hồi Nguyên chỉ cách đường Quốc lộ Sài Gòn Đà Lạt độ hơn một cây số. Nếu sáng mai mình cần có một con nai để làm thịt, thì tối nay giao cho một người Thượng một khẩu súng và 5 viên đạn. Sáng mai, anh Thượng ấy sẽ đem đến cho mình một con nai mới hạ hồi hôm. Có thể trong đêm ấy, anh ta hạ được 2, 3 con, nhưng chỉ cần giao cho mình một con thôi. Một phần vì người Thượng ấy biết chỗ nai thường ra uống nước, một phần vì anh là một tay thiện xạ đã bắn là trúng.

Cảnh rừng Bảo Lộc rất đẹp, nếu muốn có thể xin đất rộng để xây dựng Trại trường nhưng quá nhiều vất và lại quá gần thú rừng, nên hai năm sau phải chuyển lên Trại trường Tùng Nguyên, Đà Lạt, cho đến 1975.

Trưởng Phan Kim Phụng, Trưởng Trần Trọng Lâm và Trưởng Tôn Thất Đông Lên Đường trong dịp trại ở Bảo Lộc năm 1956.

Trại trường Tùng Nguyên, ở cạnh hồ Than Thở, Đà Lạt. Đất trại là một khu đồi thông rộng gần 40 ha.

Trại trường có được một Minh nghĩa đường đẹp, do Trưởng Huỳnh Văn Nhu, kiến trúc sư vẽ kiểu, nhưng không được qui mô như Trại trường Bạch Mã vì thiếu một vị quản lý thường xuyên tầm cỡ như Trưởng Bạch Văn Quế, quản lý Trại trường Bạch Mã xưa.

\* \* \*

Đến thập niên 70, Hướng Đạo Việt Nam càng ngày càng phát triển, thêm nhiều Châu, Đạo mới được thành lập. Để đáp ứng nhu cầu Trưởng cho các đơn vị, Ban Huấn luyện Quốc gia mở rộng huấn luyện bằng cách phân quyền; các Đạo lo tổ chức các khóa Cơ bản, các Châu tổ chức các trại Dự bị Bằng Rừng, các Miền Huấn luyện lo tổ chức trại Bạch Mã, Ban Huấn luyện Quốc gia phụ trách các khóa Bằng Rừng và NTC (National Trainers Course: Khóa huấn luyện trưởng Huấn luyện Quốc gia, sau này gọi là khóa đào tạo ALT: Course for Assistant – Leader Trainers, CALT).

Đến 1976, Hội nghị Huấn luyện Quốc tế trao quyền cho các Ban Huấn luyện Quốc gia mở khóa đào tạo Trưởng HL Quốc tế ITTC (International Training the Team Course, sau này gọi là Course for Leader Trainers để đào tạo các LT) nhưng vì lúc ấy Hội HĐVN đã tạm ngưng sinh hoạt nên chưa mở được khóa nào, thành thử các DCC, LT đều phải đi học các khóa trên ở ngoại quốc.

Hệ thống huấn luyện được chia ra 4 miền:

- MIỀN I : Gồm các Châu Quảng Thừa và Liên Quảng.

Do các Trưởng LT TÔN THẮT ĐÔNG (Trưởng Miền) và NGUYỄN TẤN ĐỊNH (Phó Miền) cùng với nhiều ALT làm phụ tá và huấn luyện viên.

- MIỀN II : Gồm các Châu Trường Sơn Thượng và Trường Sơn Hạ.

Do các Trưởng LT PHAN MẠNH LƯƠNG (Trưởng Miền) và TÔN THẮT SAM (Phó Miền) cùng với nhiều ALT làm phụ tá và huấn luyện viên.

- MIỀN III : Gồm các Châu Sài Gòn, Gia Định, Bình Triệu, Đông Sơn.

Do các Trưởng LT VŨ THANH THÔNG (Trưởng Miền) và TRẦN TRUNG HỢP (Phó Miền) cùng với nhiều ALT làm phụ tá và huấn luyện viên.

- Miền IV: Gồm các Châu Tiền Giang và Hậu Giang.

Do các Trưởng LT NGUYỄN XUÂN LONG (Trưởng Miền) và NGUYỄN XUÂN HOÀNG QUÂN (Phó Miền) cùng với nhiều ALT làm phụ tá và huấn luyện viên.

- Năm 1970 Miền I xây dựng được Trại trường Quảng Tế.
- Năm 1974 đặt viên đá đầu tiên xây dựng Trại trường Tam Bình (Thủ Đức) cho Miền III.
- Trại trường Tùng Nguyên giao cho Miền II quản lý.
- Miền IV chưa tìm được đất trại riêng nên tạm thời mở trại ở Cù lao Giêng.

\*

\*       \*

Ngoài các LT phụ trách Trưởng và Phó Miền huấn luyện, các LT còn lại nằm trong Toán Huấn luyện Quốc gia để tăng cường cho các Miền khi mở trại Bạch Mã và Bằng Rừng (lẽ dĩ nhiên các LT Trưởng và Phó các Miền huấn luyện cũng được tăng cường cho các Miền khác khi có mở trại Bạch Mã và Bằng Rừng).

Sau đây là danh sách các LT chưa giữ nhiệm vụ cố định (xếp theo thứ tự ABC):

- LT ngành Ấu:
  - + Nguyễn Thới Hòa
  - + Trần Văn Lược
  - + Lê Văn Ngoạn
  - + Nguyễn Thúc Tuân (Akéla Leader đầu tiên của HĐVN)
- LT ngành Thiếu:
  - + Lê Mộng Ngộ
- LT ngành Kha:
  - + Nguyễn Quang Minh

- + Lê Gia Mô
- LT ngành Tráng:
  - + Trần Tiến Huyền
  - + Mai Liệu

*Ghi chú:* Trước 1970, các Ủy viên Huấn luyện gọi là DCC (*Deputy Camp Chief* : Đại diện Trại Trưởng Gilwell), riêng về ngành Ấu thì không gọi là DCC mà là Akéla Leader do Gilwell bổ nhiệm. Từ năm 1970, DCC và Akéla Leader được đổi thành LT (*Leader Trainers* : Thủ lĩnh Huấn luyện) do Văn phòng Hướng Đạo Thế giới bổ nhiệm.

(Mỗi DCC (hoặc LT) được chọn vài phụ tá gọi là ADCC (ALT)).

(Mỗi ADCC (hoặc ALT) được chọn vài trưởng Bàng Rừng làm Trainers (Huấn luyện viên) để giúp mình trong việc huấn luyện).

\*

\*            \*

Kể từ ngày thành lập Hội Hướng Đạo Việt Nam, các Trại trưởng đã huấn luyện được:

- 2 Khóa Huấn luyện Trưởng HLQG (NTC)
  - + NTC I : Năm 1971 do LT LÊ MỘNG NGỌ làm Khóa Trưởng với sự cộng tác của Trưởng Néric, Ủy viên Huấn luyện của Văn phòng HD Á châu Thái Bình Dương.
  - + NTC II : Năm 1972 do LT LÊ MỘNG NGỌ làm Khóa Trưởng với sự cộng tác của Trưởng Kader, Ủy viên Huấn luyện của Văn phòng HD Á châu Thái Bình Dương.
- Tính đến mùa huấn luyện cuối cùng vào năm 1974 (24/10/74 đến 03/11/74) số các khóa Bàng Rừng đã đăng ký như sau:
  - + Ấu        : Seeonee                    74
  - + Thiếu    : Tùng Nguyên                    14



- + Kha : Tùng Nguyên 4
- + Tráng : Tùng Nguyên 8
- + Khóa Ôn luyện Trường HL: Tùng Nguyên 1

## PHẦN VI

### CÁC CUỘC HỌP BẠN HỘI NGHỊ

“Trại Họp Bạn là một dịp tập họp lớn anh em một miền, cả nước hay cả Đông Dương. Ở trại, các đoàn học hỏi được nhau, sửa chữa các sai sót, sống chan hòa với nhau và có những việc kết bạn thăm thiết.

1933 – Trại Hiên Ngang ở Lim, Bắc Ninh họp anh em miền Bắc (còn mới). Vùng đồi thấp, có khe suối. Lần đầu tiên có một cuộc chơi lớn, lôi kéo tất cả. Có ghi phim ảnh. Nhất: một đội của Vạn Kiếp.

1934 – Sắt – Trường Trại: Ngô Thế Tân. 300 người dự. Nhất: một đội của Hùng Vương.

1935 – Sắt – Trại đoàn Lão hải ly – Trại Trường: Hồ súrt. Nhất: Hồ Vạn Kiếp<sup>(1)</sup>.

#### **Cuộc họp bạn toàn quốc đầu tiên của Hướng Đạo Việt Nam 1935**

“Đọc sách báo ngoại quốc, tôi thấy những bài vở, hình ảnh nói về các cuộc Họp Bạn toàn quốc hay quốc tế, vô cùng hào hứng. Tôi liền bàn với Hội đồng Huynh Trưởng Hướng Đạo Nam Kỳ về việc tổ chức một cuộc Họp Bạn toàn quốc ở Sài Gòn và được anh em vô cùng hoan nghênh. Ông Hội Trưởng Trần Văn Khá lại càng hưởng ứng hơn nữa. Ông vận động với chính quyền cho phép Hướng Đạo Nam Kỳ tổ chức một cuộc xổ số để lấy tiền chi phí về cuộc Họp

---

<sup>(1)</sup> Trích Lịch sử Hướng Đạo Việt Nam, của Trường Hoàng Đạo Thúy.

Bạn này. Ông Trương Văn Bền, giám đốc hãng xà bông Việt Nam ở Chợ Lớn, bạn thân của ông Khá, giúp chúng tôi tiền ăn lót vé số. Tôi không còn nhớ rõ cuộc xổ số này đã in ra bao nhiêu vé, chỉ nhớ rằng mỗi vé số bán ra chỉ có 2 cái (0,02\$), mà số độc đắc là chiếc xe hơi mới toanh hiệu Citron. Ban tổ chức bán vé gồm có các trường gạo cội sốt sáng. Chúng tôi dành 30% tiền hoa hồng bán vé cho các đơn vị Sài Gòn và lục tỉnh để trợ giúp chi phí cho các đoàn về dự trại Hạp Bạn toàn quốc. Các đoàn Hướng Đạo ở thủ đô cũng như mọi nơi hăng hái đua nhau bán vé số, khiến cho mới cuối tháng 9, trước ngày dự định xổ số một tháng mà bao nhiêu vé đều bán hết sạch. Kết quả về tinh thần cũng như tài chánh vượt quá sự mong ước của chúng tôi.

Đã dòi dào về tài chánh, lại được đồng bào khuyến khích thúc đẩy. Tổng cục Hướng Đạo Nam Kỳ viết thư chính thức ra Bắc ra Trung và lên Cao Mên mời anh chị em các nơi đến dự Trại Hạp Bạn toàn quốc tại sân vận động Mayer vào dịp lễ Giáng sinh 1935. Trại Hạp Bạn này được dựng trên một sân cỏ rộng chừng 50.000 thước vuông, trong một khung cảnh xanh tươi tráng lệ giữa trung tâm thủ đô Sài Gòn. Trại lấy tên là Trại Huỳnh Đệ (Camp de fraternité). Một tháng sau, Ban Tổ chức nhận được thư trả lời.

Các nơi đều nồng nhiệt hưởng ứng nhận lời. Ngoài Hướng Đạo Bắc, Trung và Cao Mên, chúng tôi cũng mời anh em Hướng Đạo Trung Hoa trong Chợ Lớn và anh em Hướng Đạo Pháp ở Sài Gòn đến tham dự. Điều đặc biệt của Trại Hạp Bạn này là nhờ có tiền lời của cuộc xổ số nói trên mà Ban Tổ chức đã đài thọ về ăn uống cho tất cả trại sinh trong những ngày hạp mặt.

Anh Lương Thái, Trưởng Ban tiếp tế có nhiệm vụ lo cho khoảng 500 trại sinh đồ ăn thức uống, gạo nước, bánh mì, thịt cá, rau cỏ mỗi ngày. Một cựu Hướng Đạo Pháp, giám đốc hãng sữa Nestlé tặng mấy trăm hộp sữa và phoscao nữa.

Phái đoàn Bắc Việt do các anh Trần Duy Hưng và Phạm Văn Bính làm Trưởng đoàn cùng một số đồng anh em ở thủ đô Hà Nội và vài tỉnh miền Bắc vào Nam dự Trại Hạp Bạn toàn quốc bằng

đường xe lửa xuyên Việt (transindochinois). Kể từ năm 1934 xe lửa chạy từ Sài Gòn ra Hà Nội đã có thể đi thẳng, không phải đi xe đò quãng Đà Nẵng Nha Trang như trước nữa. Mỗi xuất tàu khứ hồi giá 12 đồng, Nhà nước trừ cho anh em Hướng Đạo 50%, vị chi anh em chỉ trả có 6 đồng mỗi người. Băng rừng vượt núi hơn 3.000 cây số mà chỉ trả có 6 đồng, thật là một cuộc du lịch thích thú hiếm có. Cùng đi một chuyến với anh em Hướng Đạo Bắc Kỳ có anh em Hướng Đạo miền Trung lên xe lửa tại ga Huế. Anh em Hướng Đạo Trung, Bắc có dịp làm quen, tình huynh đệ càng thêm khăng khít.

Khi xe lửa đến Biên Hòa vào khoảng 6 giờ sáng, một phái đoàn anh em Hướng Đạo Biên Hòa ra ga đón tiếp anh em Hướng Đạo Trung – Bắc hết sức niềm nở, nồng hậu. Anh em Hướng Đạo Biên Hòa không quên tặng anh em Trung – Bắc một bữa điểm tâm nóng sốt do anh em sửa soạn từ lúc tinh sương với ly cà phê sữa ngọt ngào thơm phức, bánh mì ba tê, dăm bông, xúc xích đủ thứ. Lại thêm mấy trái bưởi là thứ trái cây làm cho Biên Hòa nổi tiếng là “xứ bưởi miền Nam” nữa. Một cử chỉ vừa cảm động, vừa tế nhị. Nhiều anh em Hướng Đạo Trung – Bắc có một cảm giác êm dịu khi mới bước chân đến “Xứ Nam Kỳ”. Khi anh em Hướng Đạo Trung – Bắc đến ga Sài Gòn, Ban Tổ chức đã phái anh em Hướng Đạo miền Nam ra đón để dẫn về trại.

Rồi những ngày vui vẻ thân thiện giữa anh em Hướng Đạo toàn quốc cùng với anh em Hướng Đạo Mên, Hoa và Pháp tại Trại Hạp Bạn “Huynh Đệ” thật là tung bừng náo nhiệt.

Trong những ngày Hạp Bạn này, rất đông quan khách Việt, Pháp, Hoa, Mên và dân chúng đến thăm trại cùng dự đêm lửa trại chính thức. Sinh hoạt của anh chị em thật tấp nập, với phần triển lãm thủ công của các đơn vị, và các công chào đặc biệt của từng miền. Nổi bật nhất là công chào của anh em Hướng Đạo Bắc Việt. Các anh đã làm một công chào với cái chòi cao chừng 8 thước bằng tre, lên chòi bằng dây thừng. Khi phái đoàn quan khách đến, trên chòi đánh một hồi trống, rồi lại đốt một bánh pháo chào mừng, khiến ai nấy đều hân hoan và thích thú.

Riêng trên đường chính của toàn trại có một tấm hình của B.P làm bằng gỗ cốt trên một cái nia, đường kính một thước, bên dưới có tấm bảng và hàng chữ “Đường B.P”. Tấm hình này do chị Lê Thị Lưu, một họa sĩ mà cũng là một nữ Bảy Trường đầu tiên ở Hà Nội, vào Sài Gòn dạy vẽ, thực hiện. Ai trông thấy tấm hình này cũng khen ngợi vì cách trình bày mới mẻ, mà anh em Hướng Đạo lại càng thích thú vì tấm hình bằng gỗ cốt này giống Bi Pi một cách đặc biệt<sup>(2)</sup>.

“1936 – Trại Thái Bình, miền Bắc. Trại Trưởng: Phạm Văn Nam. Nhất: Hồ Trần Lãm, Thái Bình.

1937 – Họa Bạ Hà Đông, miền Bắc. 564 người dự. Trại Trưởng: Ngô Đức Kinh. Nhất: Ô Hữu Sơn – Lạng Sơn.

1938 – Họa Bạ Chung Sơn (Bắc Giang), miền Bắc. Trại Trưởng: Hồ sứt và Lợn lòi già. Nhất Cò Đại La, Hà Nội.

1939 – Họa Bạ Kiến An, miền Bắc. 500 người dự. Trại Trưởng: Ngô Văn Giao và Trần Duy Hưng. Nhất: Sói Mâu Sơn, Lạng Sơn.

1940 – Họa Bạ Sắt – Kỷ niệm 10 năm Hướng Đạo (toàn quốc). Trại Trưởng: Hồ sứt. Đốt 10 ngọn đuốc. Trại rất hoạt động. Tình hình thế giới làm nhiều người đến thăm trại<sup>(1)</sup>.

1942 – Cuộc chơi lớn toàn quốc: “Hỏa bài”.

Để phô trương lực lượng, tỏ cho mọi người thấy rằng, Hướng Đạo có mặt khắp nơi trên đất nước Việt Nam. Tổng bộ tổ chức một trò chơi lớn diễn ra suốt cả ba Kỳ, từ Hà Nội vào Sài Gòn. Mỗi Thiếu sinh cầm đuốc chạy hai cây số, chạy bước Hướng Đạo (au pas scout), chạy 10 bước, đi 10 bước, có Tráng sinh hoặc huynh trưởng đi xe đạp kèm theo. Hướng Đạo Sinh mỗi tỉnh nhận đuốc từ phía Bắc của tỉnh và truyền về phía Nam của tỉnh để trao lại cho Hướng Đạo Sinh tỉnh kế cận.

---

<sup>(2)</sup> Trích Lịch sử Hướng Đạo Việt Nam của Trương Trần Văn Khắc.

<sup>(1)</sup> Trích Lịch sử Hướng Đạo Việt Nam của Trương Hoàng Đạo Thúy.

Cái khó là làm thế nào cho cuộc chơi được hấp dẫn.

Cũng như phần lớn các cuộc chơi ở Đoàn, ở Đạo, để kích thích tinh thần yêu nước, các trưởng thường lấy đề tài lịch sử để nhắc nhở anh em thời kỳ oanh liệt của đất nước. Lần này, Trưởng Hồ sứt cũng lấy đề tài trong lịch sử. Đề tài như sau:

“Khi lấy được Phú Xuân rồi, vua Gia Long cất quân ra Bắc và bình được đất Bắc Hà, đem giang sơn về một mối, Nam Bắc một nhà, làm cho nước ta thành một nước lớn ở phương Nam. Vua Gia Long cho Hỏa bài chạy từ Bắc vào Nam đưa tin cho toàn dân biết sự kiện trọng đại trên, và để mừng ngày thống nhất đất nước, Ngài xuống chỉ cho mọi người được miễn thuế một năm”.

Cuộc chơi đã hấp dẫn được anh em toàn quốc, nó nhắc nhở anh em rằng: Bắc Trung Nam chỉ là ba Kỳ của một nước thống nhất, trong lúc thực dân Pháp mạnh nha muốn lập “Nam Kỳ quốc” và đồng thời cũng nhắc anh em nhớ lại vấn đề: “suu cao thuế nặng”.

Tiền đây, cũng cần nhấn mạnh rằng: chính Gia Long mới thống nhất sơn hà, chứ không phải Nguyễn Huệ như nhiều người lầm tưởng. Vì khi Nguyễn Huệ lên ngôi ở Phú Xuân (Huế), thì ở Quy Nhơn, Nguyễn Nhạc đã xưng đế với hiệu Thái Đức và ở Gia Định là Nguyễn Ánh.

“1941 – Họa Bạ toàn quốc ở Huế, họa ở rừng Quảng Tế. Hơn 3.000 Hướng Đạo Sinh cả ba ngành đã quy tụ dưới quyền Trại Trưởng Chôn và các Trại Trưởng ngành Tráng: Hồ sứt, Ấu: chị Chenevier và Thiêu: Dã mã. Nhà vua có đến thăm trại và hình như có đề cập đến vấn đề ân tứ huy chương. Có lẽ hoàng gia cũng cảm xúc, không những trước cái số thanh niên đồ sộ, đệ tử của cụ B.P mà còn vì cuộc chơi Hỏa bài năm rồi và nhất là vì bộ đồng phục Sói con mà Hướng Đạo Thần Kinh đã rầm rộ trao tặng Hoàng Thái Tử Bảo Long độ nào đó. Cũng may là vì lẽ này hay lẽ khác – trong đó

có lời cảnh cáo của Dã mã với Sơn dương, việc ân thưởng ấy được dim đi”<sup>(3)</sup>.

1942 – Họa Bạ Tráng sinh ở Hoa Lư, 400 Tráng sinh dự. Tinh thần mới, khác mọi khi. Các bài hát mới vang lừng trong khung cảnh Trường An cũ. Lập 23 ban học chuyên môn.

1944 – Họa Bạ Bảy Miếu.

“Bảy Miếu, một làng của dân đánh cá nằm ở phía Bắc của thị xã Nha Trang. Bờ biển được bao bọc bởi núi rừng trông thật hùng vĩ. Bãi biển nước trong xanh biếc cát trắng, khí hậu mát mẻ, một nơi rất lý tưởng cho những ai muốn đến nghỉ ngơi. Lúc bấy giờ, còn thời Pháp thuộc, Nha Trang thường được quảng cáo như Côte d’Azur của Pháp, một bãi biển có khí hậu lý tưởng. Bảy Miếu lại còn có cảnh trí thiên nhiên đẹp hơn Nha Trang nữa. Từ Nha Trang qua Bảy Miếu phải dùng ghe thường hay ghe máy.

Theo các bộ lão kể chuyện lại, hàng năm đến mùa biển động, mưa to gió lớn, nhiều cá voi bị bệnh chết thường tấp vào đây. Dân làng ở đây hay biết được, vội lo tổ chức chôn cất và cúng cấp để tang chẳng khác nào một đám tang lớn trong gia đình. Thường thường người dân chài nào đã phát giác đầu tiên “ông” lụy, tức cá voi chết, sẽ được xem như trưởng nam và có trách nhiệm tổ chức tang lễ. Sau đó, xây miếu thờ. Mỗi miếu đều có tên khác nhau như miếu ông Nam Hải... làng này có tất cả 7 miếu.

Vào mùa hè năm 1944, có tổ chức một Trại Họa Bạ Qua Châu ở miền Bắc, vì lúc bấy giờ phương tiện đi lại rất khó khăn, không thể tổ chức Họa Bạ toàn quốc tại cùng một địa điểm được.

Kỳ trại này có mặt anh chị em Hường Đạo từ các tỉnh Bình Định, Phú Yên, Khánh Hòa và Ban Mê Thuột dự (có phái đoàn anh em ở Huế nữa)<sup>(\*)</sup>.

---

<sup>(3)</sup> Trích Lịch sử Hường Đạo Việt Nam của Trương Võ Thành Minh.

<sup>(\*)</sup> Chú thích của tác giả.

Đoàn Ngô Quyền thuộc tỉnh Khánh Hòa chúng tôi có bốn phận tổ chức trại như dọn dẹp khu đất, tiếp đón các đoàn bạn từ xa đến, lo việc ẩm thực... Các đoàn thuộc các tỉnh miền duyên hải thì đến bằng xe lửa, riêng đoàn Ban Mê Thuột thì đến bằng xe hơi chạy bằng than đá. Sau khi đến cửa Bé, một làng làm nước mắm ở gần thành phố Nha Trang, mới chuyển đến trại bằng ghe hoặc đò máy. Nhiều anh chị em đến nơi phần mệt vì di chuyển, phần mệt vì say sóng, chỉ còn nằm đờ người.

Giữa khí trời ẩm áp của mùa hè năm ấy, chúng tôi đã cùng nhau sống nơi thiêng liêng, sinh hoạt ngoài trời như tắm biển, tổ chức trò chơi lớn, đêm đêm có lửa trại. Ngọn lửa hồng cháy bùng được bao bọc chung quanh bởi già, trẻ, trai, gái khoảng trên 150 người, tất cả vui vẻ, ca hát vang dội cỏ, núi rừng. Về sinh hoạt các đoàn, tôi không nhớ từng đoàn một, chỉ riêng đoàn Ban Mê Thuột được giải thưởng hạng nhất là đáng nhớ, với chiếc lều bằng tre tranh theo kiểu nhà sàn có thể chứa được ba mươi người. Bên trong trang hoàng mấy chục chiếc gậy gỗ chạm trổ rất đẹp. Tưởng cũng nên nhớ là lúc bấy giờ còn người Pháp cai trị. Các đoàn Hướng Đạo người Kinh đều nói tiếng Việt, riêng các đoàn Hướng Đạo người Thượng như tại Ban Mê Thuột, Kon Tum thì vẫn nói tiếng Pháp và vì lẽ tiếng nói của người Ra Ê, Ba Na là tiếng nói đa âm, giống như tiếng Pháp, nên đa số anh em Hướng Đạo Thượng nói tiếng Pháp rất trôi chảy. Khi giao thiệp với Hướng Đạo người Thượng, các Hướng Đạo người Kinh vẫn nói tiếng Pháp.

Trại Hạp Bạn Bảy Miểu quả là ngày đoàn kết tất cả anh chị em Nam, Bắc, Kinh, Thượng, riêng Trại Bảy Miểu đã đem tất cả lại gần nhau như anh em một nhà, không phân biệt tôn giáo, chủng tộc, màu da<sup>(2)</sup>.

Phong trào Hướng Đạo bành trướng mạnh mẽ khắp Việt Nam vì đã đề cao tinh thần yêu nước và ý thức độc lập quốc gia trong

---

<sup>(2)</sup> Trích bài Hạp bạn Bảy Miểu của Trương Võ Văn Sỹ trong Kỷ yếu 60 năm HDVN.

hoàn cảnh đô hộ, các trí thức trẻ đều gia nhập phong trào Hướng Đạo.



1959 – HỌP BẠN TOÀN QUỐC. Kỷ niệm 30 năm thành lập Hướng Đạo Việt Nam tại Trảng Bom mang tên trại Phục Hưng được tổ chức vào dịp Giáng sinh năm 1959, quy tụ hơn 3.000 Hướng Đạo Sinh trong nước và ngoại quốc (Hoa Kỳ, Pháp, Trung Hoa, Cao Mên, Lào, Phi Luật Tân).

Trưởng ban tổ chức: A. Phan Kim Phụng  
Trại Trưởng: A. Phan Như Ngân, TUV  
Phó Trại Trưởng: A. Cung Giũ Nguyễn, UVHL  
Phụ tá:

- + A. Nguyễn Thúc Toàn, UV ngành Trảng
- + A. Vũ Thanh Thông, UV ngành Thiểu
- + A. Lê Văn Ngoạn, UV ngành Ấu

Với sự điều hành trực tiếp của các Tiểu Trại Trưởng:

- A. Tôn Thất Đông, Châu Trưởng Hải Trung
- A. Nguyễn Xuân Đê, Đạo Trưởng Thừa Thiên
- A. Hồ Văn Đệ, Đạo Trưởng An Hải
- A. Ngô Đình Bảo, Đạo Trưởng Hội Nguyên

“Ông Cò Trảng Bom” (nghiêm phép): A. Trần Hữu Khuê

Đặc trách y tế: Bác sĩ Âu Nhựt Chương.

Một gian hàng của Tổng cục Bưu điện đã phát hành tem thư Hướng Đạo kỷ niệm Trại Họp Bạn ngày tại địa điểm trại.

1970 – Trại Họp Bạn toàn quốc GIỮ VỮNG tại Suối Tiên (Thủ Đức) đã quy tụ





gần 8.000 Hướng Đạo Sinh gồm cả Hướng Đạo Sinh Hải đoàn và Nữ Hướng Đạo, cùng Hướng Đạo Sinh các nước bạn: Hoa Kỳ, Thái Lan, Campuchia, Tây Tây Lan, Úc Đại Lợi, Trung Hoa.



Trại tổ chức vào dịp Giáng sinh 1970

Trại Trưởng: Trần Văn Lược.

Điều khiển trực tiếp bởi 9 Tiểu Trại Trưởng:

- + Tiểu trại Olympia: A. Nguyễn Xuân Long
- + Tiểu trại Rừng Sắt: A. Nguyễn Minh Triết
- + Tiểu trại Quảng Tế: A. Đỗ Văn Ninh
- + Tiểu trại Phục Hưng: A. Tôn Thất Sam
- + Tiểu trại Qua Châu: A. Nguyễn Quang Minh
- + Tiểu trại Bảy Miếu: A. Trần Trung Du và  
Nghiem Văn Thạch
- + Tiểu trại Trường Yên: Chị Nguyễn Thị Đáp
- + Tiểu trại Tùng Nguyên: A. Trần Văn Thao
- + Tiểu trại Trần Ngọc Phan: LM Đình Quang Điện

Trong kỳ trại này Trưởng Trần Văn Khắc được tặng “Kim Long huân chương”, huy hiệu cao quý nhất của HĐVN để ghi nhớ công lao sáng lập phong trào Hướng Đạo tại Việt Nam.

Trại Họa Bạ lần này đã đánh dấu sự trưởng thành về tổ chức các trại lớn của Hướng Đạo Việt Nam và sau đó được Sứ thần ANTONIO C. DELGADO, Chủ tịch Hội đồng Hướng Đạo Thế giới đề nghị đặt tên là “WARBORÉE” (Họa Bạ Hướng Đạo trong chiến tranh), vì đã tổ chức giữa không khí ác liệt của chiến tranh.

Năm 1970, cũng là năm đánh dấu một chương trình đặc biệt: chiến dịch “Làm đẹp quê hương” và Trại bay “Vòng tay lớn”. Các trưởng lãnh đạo phong trào đã đi trên 9.000 cây số bằng đường bộ để thăm viếng và trực tiếp tìm hiểu những khó khăn mà phong trào đang gặp phải tại các địa phương hầu đưa ra những kế hoạch thực tiễn để giữ vững phong trào.

1974 – Họa Bạ Tự Lực ở Tam Bình (Thủ Đức) quy tụ hơn 8.000 Hướng Đạo Sinh. Đặc biệt có đoàn Hướng Đạo



sắc tộc từ cao nguyên lần đầu  
tiên về hạp mặt.

Trại tổ chức trong dịp lễ Giáng sinh 1974.

Trại Trưởng: A. Trần Văn Lược với sự điều khiển trực tiếp của  
5 Tiểu Trại Trưởng:

- + Tiểu trại Cờ Lau: LM Nguyễn Thới Hòa
- + Tiểu trại Mê Linh: Chị Nguyễn Thị Đáp
- + Tiểu trại Bạch Đằng: A. Đinh Chí Cường
- + Tiểu trại Đổng Đa: A. Nguyễn Tuyên Thù
- + Tiểu trại Chi Lăng: A. Trịnh Long Việt

Trại này đặc biệt có sắc thái dân tộc trong “ngày Về Nguồn”  
với y phục cổ truyền. Cũng trong dịp này có lễ đặt viên đá đầu tiên  
xây dựng Trại trường Tam Bình tại vườn cao su Dòng Đồng Công  
Thủ Đức.

Hướng Đạo Việt Nam đã vững mạnh, đã có uy tín trong phong  
trào Hướng Đạo Thế giới nên được Văn phòng Hướng Đạo Thế giới  
Vùng Á châu Thái Bình Dương mời một trưởng Việt Nam làm Đại  
diện Văn phòng Hướng Đạo Thế giới ở Vùng Á châu Thái Bình  
Dương, trụ sở đặt tại Thái Lan.

Trưởng Nguyễn Quang Minh được nhận vinh dự này.

\* \* \*

Sau 1954, ở Miền Bắc, HĐVN vẫn còn sinh hoạt nhưng không  
phát triển nhiều vì các trưởng nòng cốt đều bận đảm trách những  
chức vụ quan trọng trong chính quyền (Hoàng Đạo Thúy, Tạ Quang  
Bửu, Trần Duy Hưng, Phạm Ngọc Thạch, Hoàng Đình Cầu, Cao  
Văn Khánh, Bùi Thiện Ngô, Nguyễn Cơ Thạch, Lê Duy Thuớc...).  
Khi Hội Liên hiệp Thanh niên thành lập thì HĐVN là một thành  
viên nòng cốt, từ Chủ tịch đầu tiên là anh Phạm Ngọc Thạch và các  
ủy viên nòng cốt đều là cựu HDS như Trần Ngọc Chụ, Ngô Bích  
San, Nguyễn Xuân Tám, Hồ Trúc...

Lâu lâu anh em gặp nhau để ôn lại chuyện xưa chứ không tổ chức Họp Bạn quy mô như trước.

\* 19/12/1991 – Trưởng Hoàng Đạo Thúy tổ chức ngày họp mặt ACE HDS thế hệ 45-46 tham gia Toàn quốc kháng chiến chống ngoại xâm có đông đảo cựu HDS đến dự. Cuộc họp này được bảo trợ bởi Viện Khoa học Lịch sử, có Đại tướng Võ Nguyên Giáp gửi thư chúc mừng. Chương trình VKT của Đài Truyền hình VN phát phóng sự vào đêm 30/12/91 kèm theo phim Trại Họp Bạn HĐTĐG tại Seoul – Hàn Quốc và bài nói chuyện của nhà sử học Dương Trung Quốc... nhắc nhở mọi người tinh thần yêu nước của HDSVN.

\* Cuối tháng 5 – đầu tháng 6 năm 1993, Trưởng Hoàng Đạo Thúy tổ chức Họp mặt cựu HDS toàn quốc tại Đình làng Đại Yên, quận Ba Đình, Hà Nội.

- Trưởng ban tổ chức: Anh Nguyễn Dực.
- Tham dự: ngoài ACE HDS miền Bắc còn có phái đoàn miền Nam khá đông gồm các trưởng ở Sài Gòn, Đà Lạt, Phan Rang, Nha Trang, Đà Nẵng, Huế... ra tham dự, trú tại khách sạn Khăn Quàng Đỏ ở Hà Nội. Cầm đầu phái đoàn miền Nam là Trưởng Trần Hữu Khuê.

Trong dịp này có lập Ban Liên lạc lâm thời cựu HDS VN để chuẩn bị cho sự tái hoạt động của Hướng Đạo trên toàn quốc.  
Trưởng ban: A. Nguyễn Dực.

\* Cuối tháng 05/1996, Trưởng Lê Duy Thuớc tổ chức họp mặt cựu HDS toàn quốc để kỷ niệm 50 năm ngày Chủ tịch Hồ Chí Minh nhận làm Hội Trưởng Danh Dự của HĐVN (31/05/1946 – 31/05/1996).

Trong dịp này có cuộc Hội thảo tại Viện Bảo tàng Lịch sử Việt Nam nhân ngày phát hành cuốn ‘TẠ QUANG BỬU, nhà trí thức yêu nước và cách mạng’.

Ngoài các đại biểu miền Bắc tham dự, phái đoàn miền Nam đông đảo hơn năm 1993, có nhiều trưởng kỳ cựu tham dự: Sài Gòn có các Trưởng Nguyễn Duy Thu Lương, Phan Kim Phụng, Trần Hữu Khuê, Nguyễn Thúc Toàn... Đà Lạt có các Trưởng Lê Phi, Tôn Thất Sam; Huế có các Trưởng Tôn Thất Đông, Tôn Thất Lôi, Trần Văn Hồng...

Bầu lại Trưởng ban Liên lạc toàn quốc: anh Vũ Phạm Thuyên đắc cử (thay anh Nguyễn Dực đã quá cố).

Sau khi Trưởng Lê Duy Thước và Trưởng Nguyễn Khắc Kỳ mất, Ban Liên lạc HDS ở miền Bắc hầu như không tiếp tục xúc tiến việc tái lập HĐ.

\* 2005: đầu Xuân Ất Dậu, nhân cuộc họp mặt ở Vũng Tàu, đại biểu một số tỉnh thành ở miền Nam bầu Ban Vận động Công nhận Hội HĐVN (ngày 20-21/03/2005).

Ban Vận động đã tích cực làm việc và đã tập hợp được đông đảo ACE, đã tổ chức được 2 cuộc họp mặt lớn tại công viên Hoàng Văn Thụ ở trung tâm thành phố Hồ Chí Minh.

- + Lễ Kỷ niệm sinh nhật lần thứ 149 của Vị Sáng lập phong trào Hướng Đạo Thế giới Lord Baden Powell (22/02/1857 – 22/02/2006) vào ngày Chúa nhật 26/02/2006.
- + Họp mặt Kỷ niệm 60 năm ngày Chủ tịch Hồ Chí Minh nhận làm Danh Dự Hội Trưởng Hội Hướng Đạo Việt Nam (31/05/1946–31/05/2006) vào sáng Chúa nhật 28/05/2006, có mặt đầy đủ đại biểu các tỉnh thành từ Thừa Thiên cho đến các tỉnh miền Tây Nam Bộ với sự tích cực tham gia của trên 30 Liên Đoàn Hướng Đạo hiện đang sinh hoạt tại thành phố Hồ Chí Minh.

## PHẦN VII

### SÁCH BÁO

Để tiện liên lạc với anh chị em toàn quốc và cũng để phổ biến mục đích, phương pháp giáo dục Hướng Đạo, Hội Hướng Đạo Việt Nam đã cho ra nhiều sách báo.

Năm 1935 – Báo Thăng Tiến ra đời (05/11/1935).

Năm 1938 – Báo Hướng Đạo Thăng Tiến thống nhất với Báo Hướng Đạo Nam Bộ.

15/05/1939 – Sách Hoa Xuân ra đời.

1938 – Báo Tráng Sĩ ra đời.

1938 – Tổng cục Liên Hội Hướng Đạo Đông Dương ra tờ báo Chef bằng tiếng Pháp.

Ở Thanh Hóa có tờ Bạn Đường.

Hội Hướng Đạo Trung Kỳ cho xuất bản nguyệt san Tenir, sau đổi tên thành Giữ Vững.

1946 – Ở Sài Gòn có tờ báo Hướng Đạo.

1956 – Hội Hướng Đạo Việt Nam cho xuất bản tờ nguyệt san : Trường.

1971 – Để phổ biến phong trào, hằng tháng trên Đài Truyền Hình Việt Nam có chương trình “Hoa Bách Hợp”.

Ngoài các báo ra, thì trước năm 1945 có xuất bản các sách:

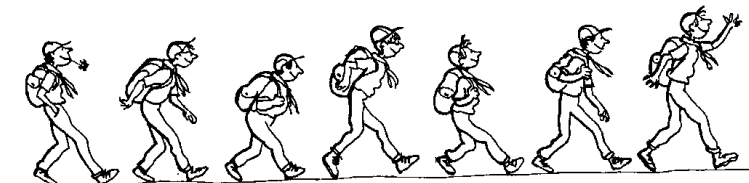
- En chasse, petit frère
- Premiers pas sur la piste
- Seconde classe
- Première classe
- Carnet des badges

- En route
- Pour toi, commissaire
- Une méthode, un mouvement
- Đội của tôi của Trường Hồ súrt
- Trò chơi

Sau năm 1946 có:

- Sản nào em
- Bước đường đầu
- Hướng Đạo Hạng Nhì
- Hướng Đạo Hạng Nhất
- Đội của tôi (Châu Trường Sơn tái bản)
- Nghề đội trưởng (Ton métier C.P. của Pélican Noir do Trường Tôn Thất Đông dịch)
- Phương pháp Hàng Đội (Le système des Patrouilles của Roland Philipps, do Trường Tôn Thất Đông dịch)
- Đường thành công (La route du succès của BP do hai Trường Nguyễn Tấn Đức và Nguyễn Thúc Toàn dịch)
- Hướng Đạo cho trẻ em (Scouting for boys của BP do Trường Mai Liệu dịch)
- Kha sinh Việt Nam của Trường Trần Điền
- Vui chơi của Trường Cò yêu đời Tôn Thất Đông
- Hướng dẫn vào nghề Trưởng của BP do Trường Đỗ Văn Ninh dịch.
- Cầm Đoàn do Trường Đỗ Văn Ninh dịch
- Hợp Đoàn do Trường Đỗ Văn Ninh dịch
- Lửa trại của Trường Lê Mộng Ngộ
- Đời sống trại của Trường Sư tử đảm đương Tôn Thất Sam
- Thủ bản trại Cơ bản, do Châu Trường Sơn Hạ ấn hành
- Thủ bản trại Dự bị Thiểu, -nt-
- Thủ bản trại Dự bị Ấu, -nt-
- Thủ bản trại Dự bị Kha, -nt-
- Thủ bản trại Dự bị UV/LĐT, -nt-
- Thủ bản trại Bạch Mã Thiểu, -nt-
- Nút của Trường Sư tử đảm đương Tôn Thất Sam

- Nhân vật rùng của Trương Sư tử đảm đương Tôn Thất Sam.





## PHẦN VIII

### TÌNH HUYNH ĐỆ HƯỚNG ĐẠO

“Luật Hướng Đạo, điều thứ 4 ở phần sau có ghi: **“Hướng Đạo Sinh coi các Hướng Đạo Sinh khác là anh em ruột thịt”**”.

Như vậy, mối liên hệ giữa các Hướng Đạo Sinh với nhau là mối liên hệ anh em ruột thịt, và mối liên hệ này được minh thị qui định bằng Luật.

Nhìn vào quá trình của phong trào Hướng Đạo Việt Nam, kể từ ngày thành lập đến nay, tình huynh đệ ruột thịt đã được thể hiện, không phải bằng những lời nói suông qua những buổi đọc Luật dưới cờ, mà bằng những hành động cụ thể thiết thực, trải qua nhiều thế hệ Hướng Đạo, khắp cả mọi nơi mà Hướng Đạo Sinh có mặt.

Tình huynh đệ đó đã khiến cho phong trào trở thành một chuỗi dây xích mà mỗi Hướng Đạo Sinh là một mắt xích. Mắt xích này nối liền, gắn bó với mắt xích kia, không rời ra, không đứt đoạn, tạo thành một sức mạnh bất khả phân ly cho phong trào.

Tình huynh đệ ruột thịt đó đã làm cho người Hướng Đạo Sinh không cảm thấy xa lạ ngăn cách vì chính kiến, vì địa phương, vì trình độ văn hóa, vì địa vị xã hội, vì tôn giáo hay vì bất cứ một lý do nào khác. Trưởng Trần Điền là đảng viên đảng Đại Việt ư? Trưởng Trần Văn Tuyên là đảng viên đảng Việt Quốc ư? Không có gì ngăn cách hết, vì Gà hùng biện và Ngỗng trắng ngoài trời là anh em ruột thịt Hướng Đạo. Trưởng Tiến Lộc là linh mục Thiên Chúa giáo ư? Trưởng Như Mẫn là đại đức Phật giáo ư? Trưởng Lê Hựu là mục sư Tin Lành ư? Có gì ngăn cách với nhau đâu, khi cả ba Trưởng là anh em ruột thịt Hướng Đạo.

Trưởng Nguyễn Văn Thơ là Tổng Trưởng, Trưởng Nguyễn Thế Đích là Tùy phái Tòa Sơ thẩm Gia Định, cũng không có gì ngăn cách với nhau hết dưới Lời Hứa và Luật Hướng Đạo.

Tình anh em ruột thịt đó, không những chỉ có giữa các Hường Đạo Sinh với nhau, mà còn kéo theo cả gia đình, vợ con của các Hường Đạo Sinh nữa”<sup>(2)</sup>.

“Tình Huynh đệ trong anh em Hường Đạo thật là thắm đượm. Chỉ những người đã sống trong Phong trào Hường Đạo mới thấy rõ điều ấy.

Những buổi họp hàng tuần trong đơn vị, các kỳ trại, các đêm lửa trại, các Hội Bạn Quốc gia hay Thế giới, các công tác xã hội... Những giờ phút ấy đã đưa anh chị em Hường Đạo Sinh đến gần nhau, không những trong thời gian hoạt động Hường Đạo mà tình thân giữa nhau vẫn còn khăng khít mãi mãi.

Có những anh chị em hoạt động chung trong Đoàn từ bao nhiêu năm đến nay, tuy người sống ở Pháp, kẻ ở Mỹ, người ở Úc, họ vẫn còn thư từ cho nhau và viếng thăm nhau khi tình trạng tài chánh cho phép.

Những yếu tố cốt yếu nào đã như những khâu vòng, nối ràng buộc những người Hường Đạo lại với nhau. Có thể là chúng ta có một qui trình huấn luyện, đào tạo, tu luyện giống nhau và cùng hưởng thụ một tinh thần và lý tưởng mà Huân tước BP và phu nhân OLAVE đã truyền dẫn đến cho chúng ta”<sup>(2)</sup>.

Anh Lê Nguyên Bách còn kể rằng : “Trước đây ở Tráng đoàn Lê Văn Duyệt Sài Gòn, có anh Nguyễn Văn Mạch, Tráng sinh, chủ tiệm bán các dụng cụ thể thao, thầy gia đình anh L., một bạn trong Tráng đoàn, quá khổ sở, vì anh đau yếu không đi làm được, nên mời gia đình anh L. về ở chung nhà, anh L. nhận lời ngay. Nhưng khi theo chân anh Mạch về nhà để chào chị Mạch, thì anh chưng hửng, vì nhà chỉ có hai phòng và cái bếp. Phòng ngoài là xa lông tiếp khách, phòng trong kê ba giường, một cái cho anh Mạch, 2 cái cho

---

<sup>(2)</sup> Trích “Tình Huynh Đệ Hường Đạo” của Trương Sóc vui vẻ trong Kỷ yếu 60 năm Hường Đạo.

<sup>(2)</sup> Trích “Tinh thần Hường Đạo” của Trương Dương Thị Kim Sa trong tập Kỷ yếu 60 năm Hường Đạo.

gia đình anh Mạch. Dưới bếp thì nào nuôi gà, nào để củi, nào lu nước, chậ chội, không thể nói. Vậy thì ở vào đâu ? L. bèn khéo léo từ chối, khi chị Mạch nhắc lại lời mời của chồng. Thấy anh L. từ chối, chị Mạch (vợ Hường Đạo mà) cười khanh khách mà rằng: Anh sợ không có chỗ ở hả ? Thì phòng ngoài đó. Anh L. liếc mắt nhìn bộ xa lông, chị Mạch lại cười: Xa lông thì vút vào trong bếp. Nhà này có khách bao giờ đâu, chỉ có các anh Hường Đạo Sinh, mà các anh ấy thì ngồi đâu chẳng được.

Thế là gia đình anh L. dọn đến. Hai vợ chồng, hai đứa con ở một phòng 3 thước. Ba thước thì cũng được lắm rồi, nhưng chị L. ái ngại nói với chồng rằng, anh Mạch đem bộ xa lông để dưới đồng củi, mấy con gà nhảy lên đồng củi bậy tùm lum. Chị Mạch nghe thấy vậy lại cười nói rằng: ăn thua gì, có dịp mình thịt hết gà thì lại sạch sẽ ngay.

Ít lâu sau anh L. bị lính Pháp bắt và giam tại một phòng kín tối mù. Lúc bị bắt, anh vẫn còn mặc chiếc áo nâu xì cút và quần cụt màu xanh. Mấy người tù trong phòng giam, vì không nhìn thấy gì, lấy tay mò mẫm. Đột nhiên, một câu hỏi: “Anh có phải là sị cút không?”. L. hỏi lại: “Sao anh biết?”. Anh kia đáp: “Tôi sờ thấy khuy bấm trên vai và túi trước ngực anh”. “Anh ở Đoàn nào?”. Sau khi tự giới thiệu, thì ra anh đó là Phan Hữu Khả, nay ở Canada, hồi còn ở Bắc đã là Thiếu sinh một đoàn ở Hà Nội. Hai anh em ôm lấy nhau và hình như danh từ “ngục tù” không còn đối với họ nữa. Ngay ngày hôm sau, tiếng đạn nổ vang rền, mọi người ngơ ngác chưa hiểu ắt giáp gì, thì cửa phòng mở, hai khẩu đại liên chĩa vào, tiếng đạn lên cò lách tách. Khả đẩy L. ra phía sau mình: “Anh để tôi che cho anh”, L. khẳng khái ngồi ra trước: “Không, anh còn trẻ, anh cần sống hơn tôi”. Khả cãi: “Không, tôi chưa có gia đình, anh đã có vợ con, anh cần sống”. Hai người tranh chết cho nhau, biết đâu rằng trước viên đạn đại liên, cái thân con người có nghĩa lý gì đâu, mà che với chở.

Súng cứ nổ ầm ì, hai khẩu đại liên vẫn chĩa hòng vào đám tù, nhưng không có chuyện gì xảy ra cả. Nghe tụi lính kháo nhau mới biết: Kho đạn Gò Vấp bị phá, nên lính Pháp lo sợ một cuộc tấn công

toàn diện, và như thế, họ cần tiêu diệt những kẻ thù trước mắt cái đã” (Lê Nguyên Bách).

Một câu chuyện khác – Đi ra ngoại quốc từ 1947. Năm 1988 có được địa chỉ của Cò yêu đời, chị Quỳnh Châu, một nữ Bảy Trường cũ của xứ Huế, nay ở Hoa Kỳ, bèn gửi quà về cho Cò yêu đời. Khi biên thư cảm ơn chị Châu, Cò yêu đời có cho chị biết tin của một nữ Bảy Trường cũ, bạn của chị Châu, lúc còn ở Huế: Chị Q. Sau 1946, chị Q. ra Bắc và kết hôn với một anh Thiếu trưởng cũ của Huế. Chị Q. là một dược sĩ, anh S. công tác tại Bộ Giáo dục. Hai anh chị có hai trai một gái. Chị Q. mất trước, anh S. bị bệnh 3 năm và cũng đã mất rồi.

Sau đó, biết rằng các cháu con chị Q. và anh S. rất chật vật vì cha đau dài ngày. Nhân có người quen về Hà Nội, chị Quỳnh Châu gửi về cho các cháu con chị Q 1.000 đô la, vì nhớ bạn cũ và thương con của bạn. Các cháu vui mừng và ngạc nhiên thấy bà di, bạn của mẹ, quá tốt. Tôi lại càng mừng hơn vì thấy tình huynh đệ Hướng Đạo thật là tươi thắm.

Trưởng PML, nhân dịp đi họp bạn ở Úc có quen thân với Trưởng Bruce Garnsey, lúc đó là Ủy viên Liên lạc Quốc tế của Hội Hướng Đạo Úc và sau này là Chủ tịch Hướng Đạo Thế giới.

Trong thời gian anh PML đi học tập cải tạo sau năm 1975, năm 1983, con trai của anh vượt biên qua Mỹ.

Được tin, Trưởng Bruce từ Úc bay qua Hoa Kỳ ngay để thu xếp nơi ăn chốn ở, việc học tập cho con trai của bạn đang lâm nạn.

Thật là đẹp.



## PHẦN IX

### NGƯỜI TRƯỞNG

“Hội Hướng Đạo là một Hội “tự nguyện” vào và ra tùy ý. Những người xấu có thể bị “đưa ra”. Kỷ luật là tự giác. Không theo là thôi Hướng Đạo. Các người phụ trách gọi là các huynh trưởng phần lớn chỉ có thể là tốt. Không tốt, thì người ta bỏ. Ngoài sự tin mến của các gia đình, tình yêu của anh em, cái ý thức là mình làm một việc tốt, không có quyền lợi gì. Có một số ít người khéo nói, khéo thu xếp, giữ được hình thức Đoàn, Đội, nhưng không có lý thú gì, không có cơ hội phát triển.

Rồi hình thành ra hai thứ Hướng Đạo chính: một là loại anh em tha thiết với giáo dục, hai là thích đi chơi, cắm trại.

Từng xứ cũng có những chỗ khác nhau. Có chỗ có khuynh hướng thể thao, du lịch, đi phiêu lưu. Có chỗ nặng về tri thức học vấn. Có chỗ thích trại săn xa, vui chơi.

Phần lớn các anh phụ trách là hết lòng.

Làm huynh trưởng thì mất gần hết các ngày nghỉ. Gia đình phàn nàn, thắc mắc. Chỉ khi nào các chị yêu Hướng Đạo thì anh mới dễ làm. Thỉnh thoảng cũng có tổ chức trại vui, mời các chị dự, các chị đến, cảm thấy tình của các em thì ủng hộ công việc.

Làm Hướng Đạo lại phải giữ một số nguyên tắc: trong sạch, thanh liêm, không rượu chè, cờ bạc, trai gái. Phải luôn làm gương. Lại còn bị chính quyền theo dõi, công khai hay bí mật. Có lần bị làm khó dễ, bị dọa tù tội. Đối với nhiều anh chị, những nỗi khó khăn ấy thành ra sự kích thích, chỉ có chút hy sinh cái gì thì mới làm được, thì tâm hồn thanh thoi.

Một vài người được chút lợi lộc, thì bị anh em bỏ.

Có những lần phải tham gia đón rước, không có thì khó yên được, anh em nghe theo. Nhưng khi thấy có ý gì thì thôi cả. Một khi anh em đã thấy người phụ trách của mình tính toán riêng tư, thì đoàn tan, có cố giữ thì cũng chỉ sống ngắc ngoải thôi. Các em không nói ra, nhưng muốn theo một người chân chính, nếu không là một người anh hùng.

Chỗ khó là ở đây. Huynh trưởng phải là “anh”. Phải gương mẫu về đạo đức. Có những huynh trưởng xứng đáng về tinh thần mà lại không “học” về chuyên môn, không miệng nói tay làm được, thì cũng khó khăn. Có khi bị anh em “thử thách” hay “trêu” nữa. Thiếu niên như thế đấy.

Khó thật. Nhưng khi thấy các em mình thành tốt, đoàn mình được bà con tin yêu, thì anh thấy mình mạnh. Trong đời sống mà được đồng bạn tin là phần khởi lắm<sup>(1)</sup>.

Nói về ảnh hưởng gương sáng của người trưởng, tôi xin ghi lại sau đây một câu chuyện có thật:

Năm 1982, ở một trại học tập cải tạo có mấy trưởng Hướng Đạo. Anh em vẫn thường gặp nhau, uống nước trà, nói chuyện tâm tình. Có một vị cựu đại tá cũng học tập cùng trại thấy mấy anh này dù trong hoàn cảnh nào cũng sống gương mẫu, thanh thân hiên ngang. Ông hiểu ngay rằng họ nhờ phong trào Hướng Đạo tôi luyện nên “Phú quý bất năng dâm, bần tiện bất năng di, uy vũ bất năng khuất” thật đáng noi theo. Vì vậy, ông xin anh em nhận ông vào gia đình Hướng Đạo và cho ông Tuyên Hứa để từ nay sống với 3 Lời Hứa, và 10 điều Luật của Hướng Đạo, chứ không cần phải sinh hoạt Hướng Đạo thực sự.

Không thể từ chối một ý nguyện cao đẹp như thế, tuy khó mà tổ chức lễ Tuyên Hứa đúng nghi thức cổ truyền. Các anh vẫn tổ chức lễ Tuyên Hứa dưới một hình thức khá độc đáo.

---

<sup>(1)</sup> Trích Lịch sử Hướng Đạo Việt Nam của Trưởng Hoàng Đạo Thủý.

Hôm ấy anh em ăn mặc chỉnh tề, ngồi xung quanh một cái bàn làm như ngồi uống nước hàng ngày nói chuyện gẫu. Trưởng chủ lễ (Trưởng Hương nóng tính Tr.Tr.Du) vẫn ngồi nhận Lời Hứa của ông đại tá kia (vẫn ngồi chỉnh tề trước mặt).

Tục ngữ có câu: “Gần mực thì đen, gần đèn thì sáng”.

## MỤC LỤC

Thay lời tựa .....	03
I. Tiến trình của Hội Hướng Đạo Việt Nam.....	05
II. Đoàn nông thôn.....	42
III. Hướng Đạo và công việc xã hội.....	45
IV. Phong trào yêu nước .....	50
V. Các Trại trường.....	52
VI. Các cuộc Họp bạn, Hội nghị.....	63
VII. Sách, báo.....	79
VIII. Tình Huynh đệ Hướng Đạo .....	82
IX. Người Trưởng .....	88
Mục lục.....	91



## SÁCH THAM KHẢO

1. Lịch sử HĐVN của Trường Hoàng Đạo Thúy – bản đánh máy, chưa in.
2. Kỷ yếu 60 năm HĐVN do Hội đồng Trung ương HĐVN xuất bản.
3. Lịch sử HĐVN, Hồi ký của Trường Dã Mã Võ Thành Minh – bản đánh máy, chưa in.
4. “Hương Đạo Việt Nam trong quá khứ” do Gia đình HĐ Xuân Hòa xuất bản.
5. Hồi ký của Trường Tôn Thất Dương Vân – bản đánh máy, chưa xuất bản.
6. Báo Thăng Tiến của HĐ Bắc Kỳ.
7. Báo Hương Đạo của HĐ Nam Kỳ.
8. Báo Hương Đạo Thăng Tiến của HĐ Đông Dương.
9. Báo Bạn Đường của HĐ Thanh Hóa.
10. Báo Tráng Sĩ của HĐ Bắc Kỳ.
11. Nội san Trường của HĐVN trước 1975.

**TỪ SÁCH HUẤN LUYỆN MIỀN II**  
*Chủ trương: Trường TÔN THẤT SAM*

---

**LỊCH SỬ**  
**HƯỚNG ĐẠO VIỆT NAM**

*do DCC TÔN THẤT ĐÔNG*  
*Cò yêu đời*  
*Biên soạn*

---

*Kỹ thuật vi tính*  
*Trường TÔN THẤT HÙNG RS*  
*Trường LIÊN BẠCH HOA RS*

*Tái bản lần 3*  
*2006*

*Trường NGUYỄN THÁI HÙNG*  
*HƯỚNG ĐẠO CÂN THO'*  
*Phát hành*